



THẢO LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ

HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC CƠ SỞ TẠM LÁNH TRONG KHU VỰC ASEAN

tổng hợp từ hội thảo tham vấn tổ chức tại các quốc gia

NỘI DUNG

03

PHẦN 1:
GIỚI THIỆU

05

PHẦN 2:
KHUNG LUẬT PHÁP
VÀ CHÍNH SÁCH CÓ
LIÊN QUAN

09

PHẦN 3:
THẢO LUẬN

42

PHẦN 4:
KHUYẾN NGHỊ

47

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Ảnh bìa: dệt vải tại Trung tâm bảo vệ và phúc lợi dành cho nạn nhân bị mua bán Pathum Thani, Thái Lan (biên tập: Rawena Russell)

Australian Aid  | **ASEAN-Australia Counter Trafficking**

Ấn phẩm này do bà Chen Chen Lee biên soạn và là một dự án của Ủy ban ASEAN về Thúc đẩy và Bảo vệ Quyền của Phụ nữ và Trẻ em (ACWC), được hỗ trợ bởi Chính phủ Ô-xtrây-li-a thông qua Chương trình ASEAN-Ô-xtrây-li-a về phòng chống mua bán người (Chương trình ASEAN-ACT).

Quan điểm được thể hiện trong ấn phẩm này không đại diện cho quan điểm chính thức của ASEAN hoặc các Quốc gia thành viên ASEAN và không nhất thiết là quan điểm của Chính phủ Ô-xtrây-li-a hoặc bất kỳ tổ chức nào khác.

PHẦN 1: GIỚI THIỆU

Ủy ban ASEAN về Thúc đẩy và Bảo vệ Quyền của Phụ nữ và Trẻ em (ACWC) đã khẳng định sự ủng hộ nhất quán việc phiên giải và thực hiện Công ước ASEAN về phòng chống buôn bán người đặc biệt là phụ nữ và trẻ em (ACTIP) từ khi Công ước được thành lập. ACWC đã xây dựng một số ấn phẩm về hỗ trợ và bảo vệ nạn nhân như: Hướng dẫn về nhạy cảm giới khi tiếp xúc, làm việc với nạn nhân bị mua bán là phụ nữ [1] và Hướng dẫn và thủ tục khu vực để giải quyết nhu cầu của nạn nhân bị mua bán [2]

Tài liệu Thảo luận và Khuyến nghị về Hoạt động của các cơ sở tạm lánh trong khu vực ASEAN của ACWC đã được xây dựng để thảo luận về các cơ hội, chiến lược và bài học kinh nghiệm nhằm loại bỏ các cơ sở tạm lánh khép kín cũng như cải thiện tình hình của những người bị mua bán trong quá trình cung cấp tạm lánh cho họ. Tài liệu này sử dụng các thông tin từ hội thảo tham vấn được tổ chức tại sáu quốc gia Đông Nam Á gồm: Cam-pu-chia, In-đô-nê-xi-a, CHDCND Lào, Phi-lip-pin, Thái Lan và Việt Nam trong thời gian từ tháng 12 năm 2021 đến tháng 3 năm 2022. Các hội thảo có sự tham dự của đại diện các cơ quan nhà nước, các tổ chức phi chính phủ có liên quan. Tài liệu này cũng được xây dựng dựa trên các phân tích và khuyến nghị từ một nghiên cứu về hoạt động tạm lánh do Chương trình ASEAN-Ô-xtrây-li-a về phòng chống mua bán người (Chương trình ASEAN-ACT) thực hiện năm 2018.

Báo cáo của Chương trình ASEAN-ACT năm 2018 về Quyền tự do đi lại của những người được xác định là nạn nhân bị mua bán- một phân tích về chính sách, pháp luật và thực tiễn tại khu vực ASEAN là một nghiên cứu tập trung vào ba quốc gia ASEAN gồm Ma-lai-xi-a, Phi-lip-pin và Thái Lan.[3] Cụ thể, nghiên cứu đã đánh giá các điều kiện tại các cơ sở tạm lánh khép kín đã hạn chế quyền tự do đi lại của người lưu trú tại cả quốc gia đích đến và quốc gia xuất xứ. Báo cáo cho thấy các điều kiện tại các cơ sở tạm lánh khép kín trên thực tế giống như các cơ sở giam giữ do thiết kế (ví dụ mô phỏng theo nhà tù hoặc cơ sở tạm giữ) hoặc dùng hạn chế đi lại là một điều kiện để người lưu trú được ở lại cơ sở tạm lánh. Các cơ sở tạm lánh do các tổ chức phi chính phủ (NGO) vận hành cũng có những hạn chế như các cơ sở do Nhà nước vận hành



1] ASEAN (2016). Hướng dẫn về nhạy cảm giới khi tiếp xúc, làm việc với nạn nhân bị mua bán là phụ nữ . Jakarta: Ban Thư ký ASEAN . (<https://asean.org/asean2020/wp-content/uploads/2021/01/Gender-Sensitive-Guidelines-for-Handling-Women-Victims-of-Trafficking-in-Persons-2016.pdf>)

[2] Không có bản trực tuyến

[3] Marika McAdam (2018). Quyền tự do đi lại của những người được xác định là nạn nhân bị mua bán-một phân tích về luật pháp, chính sách và thực tiễn tại khu vực ASEAN. Chương trình ASEAN-Ô-xtrây-li-a về phòng chống mua bán người. (https://www.aseanact.org/wp-content/uploads/2021/04/Freedom-of-movement_with-disclaimer.pdf)

PHẦN 2: KHUNG LUẬT PHÁP VÀ CHÍNH SÁCH CÓ LIÊN QUAN

2.1 Luật pháp quốc tế liên quan đến việc không giam giữ nạn nhân

- Quyền tự do đi lại (Điều 12, Công ước quốc tế về các quyền dân sự và chính trị (ICCPR)[4][4]
- Quyền tự do cá nhân (Điều 9(1) của ICCPR)
- Quyền được làm việc (Điều 6(1) của Công ước Quốc tế về các Quyền Kinh tế Xã hội và Văn hóa (ICESCR)[5]
- Cấm giam giữ trẻ em theo Công ước về Quyền Trẻ em (CRC)[6] và Nghị định thư không bắt buộc về mua bán trẻ em, mại dâm trẻ em và văn hóa phẩm khiêu dâm Trẻ em[7]
- Tự do lựa chọn nơi thường trú và tạm trú (Điều 15) của Công ước về Xóa bỏ mọi hình thức phân biệt đối xử với phụ nữ (CEDAW)[8]
- Quyền tự do đi lại của người khuyết tật (Điều 18) của Công ước về Quyền của người khuyết tật (CRPD)[9]

Nguyên tắc và Hướng dẫn được Khuyến nghị về Quyền con người và mua bán người năm 2002 của Văn phòng Cao ủy Nhân quyền Liên Hợp Quốc (OHCHR) quy định rằng “những người bị mua bán sẽ không bị giam giữ, buộc tội hoặc truy tố.”[10] Báo cáo viên Đặc biệt về mua bán người đã lưu ý rằng những người bị mua bán đã bị giam giữ trong những nơi được gọi là cơ sở tạm lánh khép kín ở một số quốc gia và nói rằng mặc dù đây là một phần của gói hỗ trợ, nhưng không nên áp dụng các biện pháp hạn chế như vậy đối với nạn nhân của bất kỳ tội phạm nào khác với lý do để bảo vệ cho chính họ.[11]

[4] Công ước quốc tế về các quyền dân sự và chính trị, được mở để ký ngày 16 tháng 12 năm 1966, 999. U.N.T.S 3, có hiệu lực từ ngày 3 tháng 1 năm 1976. (<https://www.ohchr.org/en/instruments-mechanisms/instruments/international-covenant-civil-and-political-rights>)

[5] Công ước quốc tế về các quyền kinh tế, xã hội và văn hóa, được mở để ký ngày 16 tháng 12 năm 1966, 993 U.N.T.S. 3, có hiệu lực từ ngày 3 tháng 1 năm 1976.. (<https://www.ohchr.org/en/instruments-mechanisms/instruments/international-covenant-economic-social-and-cultural-rights>)

[6] Công ước về Quyền trẻ em, được thông qua tại Nghị quyết 44/55 của Đại hội đồng liên hợp quốc ngày 20 tháng 11 năm 1989, có hiệu lực từ ngày 2 tháng 9 năm 1990. (<https://www.ohchr.org/en/instruments-mechanisms/instruments/convention-rights-child>)

[7] Nghị định thư không bắt buộc về mua bán trẻ em, mại dâm trẻ em và văn hóa phẩm khiêu dâm Trẻ em, được thông qua tại Nghị quyết 54/263 của Đại hội đồng liên hiệp quốc ngày 25 tháng 5 năm 2000, có hiệu lực từ ngày 18 tháng 1 năm 2002. (<https://www.ohchr.org/en/instruments-mechanisms/instruments/optional-protocol-convention-rights-child-sale-children-child>)

[8] Công ước về xóa bỏ mọi hình thức phân biệt đối xử với phụ nữ, được Đại hội đồng Liên hợp quốc thông qua ngày 18 tháng 12 năm 1979, có hiệu lực từ ngày 3 tháng 9 năm 1981 (<https://www.ohchr.org/en/instruments-mechanisms/instruments/convention-elimination-all-forms-discrimination-against-women>)

[9] Công ước về Quyền của Người khuyết tật, được thông qua tại Nghị quyết 61/106 của Đại hội đồng Liên hợp quốc ngày 13 tháng 12 năm 2006, có hiệu lực từ ngày 3 tháng 5 năm 2008 (<https://www.ohchr.org/en/instruments-mechanisms/instruments/convention-rights-persons-disabilities>)

[10] Xem Nguyên tắc được khuyến nghị 7 trong Nguyên tắc và Hướng dẫn được khuyến nghị về Quyền con người và mua bán người, Phụ lục, Báo cáo của Cao ủy về Nhân quyền cho Hội đồng Kinh tế và Xã hội, Tài liệu của Liên hợp quốc. E/2002/68/Add.1 (20 tháng 5 năm 2002).

[11] Bình luận chung số 5 (2020) của Báo cáo viên đặc biệt về mua bán người, đặc biệt là phụ nữ và trẻ em về Quyền tự do và không bị giam giữ tùy tiện của người di cư, Siobhán Mullally. 16 tháng 11 năm 2020 (<https://www.ohchr.org/en/documents/general-comments-and-recommendations/comments-special-rapporteur-draft-general-comment-no>)



2.2 Pháp luật và khuôn khổ khu vực liên quan đến không giam giữ nạn nhân

Điều 14(8) của Công ước ASEAN về phòng chống buôn bán người, đặc biệt là phụ nữ và trẻ em (Công ước ACTIP) quy định rằng “Mỗi bên không được giam giữ một cách bất hợp lý những người đã được các cơ quan có thẩm quyền xác định là nạn nhân bị buôn bán trong trại giam hoặc nhà tù, trước, trong hoặc sau các thủ tục tố tụng dân sự, hình sự hoặc hành chính có liên quan đến buôn bán người.”[12]

Điều 16 của Bản ghi nhớ hợp tác phòng chống mua bán người khu vực tiểu vùng sông Mê Kông mở rộng (Bản ghi nhớ COMMIT) buộc sáu quốc gia thành viên phải “đảm bảo rằng những người được xác định là nạn nhân bị mua bán không bị cơ quan thực thi pháp luật giam giữ.”[13]

2.3 Pháp luật quốc gia liên quan đến không giam giữ nạn nhân

Hầu hết tất cả các quốc gia thành viên ASEAN đều có luật hoặc hướng dẫn trong nước về việc cung cấp nơi tạm lánh và/hoặc chỗ ở tạm thời cho nạn nhân bị mua bán.

Điều 33 trong Luật Phòng, chống mua bán người của Việt Nam quy định rằng nạn nhân có thể được cung cấp nơi ở tạm thời. Ngoài ra, Nghị định số 62/2012/NĐ-CP của Việt Nam về Căn cứ xác định nạn nhân bị mua bán và bảo vệ an toàn cho nạn nhân và gia đình họ đã đề cập đến việc bố trí nơi tạm lánh tại Điều 7.

Điều 19, Luật Phòng chống mua bán người của Xinh-ga-po quy định việc cung cấp các dịch vụ tư vấn và tạm lánh cho các nạn nhân bị mua bán.

Hướng dẫn Hoạt động dành cho Nhóm công tác liên ngành về bảo vệ nạn nhân bị mua bán của Thái Lan quy định về việc chuyển tuyến nạn nhân tiềm năng đến các cơ sở tạm lánh. Theo Mục 33 của Luật phòng chống mua bán người, Bộ Phát triển xã hội và An ninh con người Thái Lan có nhiệm vụ cung cấp hỗ trợ cho các nạn nhân bị mua bán, bao gồm cả nơi tạm lánh

Mục 23 trong Luật phòng chống mua bán người của Phi-líp-pin đưa ra các dịch vụ bắt buộc dành cho những người bị mua bán bao gồm nơi tạm lánh khẩn cấp hoặc nhà ở phù hợp.

Điều 42-47 trong Luật phòng chống mua bán người và chống đưa người di cư trái phép của Ma-lai-xi-a đề cập đến cơ sở tạm lánh cho những người bị mua bán..

Điều 44-50 trong Luật Phòng chống mua bán người của CHDCND Lào quy định quyền của nạn nhân được tiếp cận hỗ trợ bao gồm cả nơi tạm lánh tạm thời. Ngoài ra, Điều 40 trong Luật Bảo vệ quyền và lợi ích của trẻ em của CHDCND Lào quy định các biện pháp khẩn cấp để bảo vệ trẻ em, bao gồm đưa trẻ trở về với cha mẹ hoặc bố trí nơi tạm lánh an toàn nếu không thể đưa trẻ về với cha mẹ

Điều 46 và 52 của Luật số 21 năm 2007 của In-đô-nê-xi-a về Xóa bỏ tội phạm mua bán người quy định chính quyền trung ương và cấp tỉnh xây dựng các cơ sở tạm lánh và trung tâm sang chấn để cung cấp phục hồi y tế và xã hội, hỗ trợ hồi hương và tái hòa nhập xã hội cho nạn nhân. Điều 223 trong Quy định của Chính phủ về Thi hành Luật Di trú số 6/2011 (Số 31/2013) quy định về chỗ ở cho nạn nhân bị mua bán là người nước ngoài tại In-đô-nê-xi-a.

PHẦN 3: THẢO LUẬN

3.1 Thuật ngữ và hiểu biết về cơ sở tạm lánh khép kín

Trên khắp các quốc gia ASEAN được tham vấn cho báo cáo này, một loạt các thuật ngữ được sử dụng liên quan đến việc cung cấp nơi tạm lánh cho nạn nhân bị mua bán, bao gồm 'chỗ ở tạm thời', 'cơ sở bảo vệ', 'cơ sở bảo vệ theo mô hình giam giữ', 'ngôi nhà an toàn', 'cơ sở phúc lợi', v.v., ". Việc sử dụng các thuật ngữ 'cơ sở bảo vệ' và 'cơ sở bảo vệ theo mô hình giam giữ' nhấn mạnh nhận thức phổ biến rằng cơ sở tạm lánh cho nạn nhân phục vụ cho mục tiêu bảo vệ một cách mạnh mẽ - chủ yếu là bảo vệ nạn nhân khỏi đối tượng mua bán người và các mối đe dọa khác - một nhận thức sâu sắc đã được nhấn mạnh trong báo cáo năm 2018 của Chương trình ASEAN-ACT.

Có sự nhất trí chung rằng không nên giam giữ nạn nhân bị mua bán. Đại biểu tham dự hội thảo nhắc lại các quy định tại Điều 14 của Công ước ACTIP kêu gọi các quốc gia không giam giữ hoặc bỏ tù nạn nhân bị mua bán một cách bất hợp lý hoặc trừng phạt họ vì những hành vi trái pháp luật mà họ đã thực hiện do bị mua bán.[14] Giam giữ có liên quan đến việc bị giam giữ trong các cơ sở giam giữ người nhập cư, nhà tù, nhà giam, v.v., nơi nạn nhân bị đối xử như tội phạm hoặc người phạm tội. Như vậy, hầu hết các bên liên quan thuộc chính phủ và phi chính phủ đều nhận thấy rằng cả khái niệm và thực hành 'cơ sở tạm lánh theo mô hình giam giữ' đối với nạn nhân bị mua bán đều không còn tồn tại nữa, do có quy định chặt chẽ hơn,



tuân thủ luật pháp trong nước và nhấn mạnh hơn vào quyền con người của nạn nhân.

Đồng thời, cũng có sự nhầm lẫn về các thuật ngữ khác nhau được sử dụng tùy thuộc vào cơ quan/tổ chức nào đang sử dụng thuật ngữ đó. Các cơ sở tạm lánh được mô tả là 'mở', 'nửa khép kín' và 'khép kín', mà không có nhận thức chung ở cấp độ quốc gia về ý nghĩa thực sự của các thuật ngữ này trong thực tế.

Hầu hết các cơ sở tạm lánh chỉ được ở trong thời gian ngắn, được nêu ra như một điểm đối lập với khái niệm về cơ sở tạm lánh khép kín. Tại Phi-líp-pin, nạn nhân bị mua bán được đưa vào các cơ sở chăm sóc nội trú (thuộc Chương trình Phục hồi và Tái hòa nhập dành cho người bị mua bán) trong một thời gian ngắn. Trong thời gian đó, các nhân viên công tác xã hội sẽ làm việc với cán bộ phát triển và phúc lợi xã hội địa phương để thông báo cho gia đình nạn nhân và làm thủ tục cho họ nhanh chóng trở về nhà.

Điểm nhấn là việc hỗ trợ nạn nhân đoàn tụ thành công với gia đình của họ. Tại Việt Nam, các nạn nhân thường được ở tại cơ sở tạm lánh có tên là Ngôi nhà Bình yên do Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam quản lý trong thời gian từ ba đến sáu tháng và Ngôi nhà Nhân Ái (Nhà tình thương) do Pacific Links hỗ trợ trong thời gian lên đến bốn năm.

Ngôi nhà Bình yên cung cấp các dịch vụ tạm thời như chỗ ở an toàn, tư vấn tâm lý, hỗ trợ pháp lý, ăn uống cho nạn nhân. Một tổ chức tại Thái Lan thừa nhận rằng hầu hết các nạn nhân ở Thái Lan đều được ở trong những cơ sở tạm lánh khép kín và điều này thường không gây ra vấn đề gì trong thời gian lưu trú ngắn hạn. Tuy nhiên, thời gian tố tụng kéo dài dẫn đến nhiều nạn nhân bị quản thúc trong thời gian dài.

Có sự đồng thuận của nạn nhân dựa trên thông tin được cung cấp đầy đủ trước khi vào cơ sở tạm lánh là một cách để giảm thiểu tối đa sự hạn chế quyền tự do đi lại của nạn nhân. Trên thực tế, việc có được sự đồng thuận của nạn nhân trên cơ sở thông tin được cung cấp đầy đủ dường như đã trở thành một thông lệ ở nhiều quốc gia ASEAN, theo đó, nạn nhân được cung cấp thông tin về các điều kiện lưu trú, quy tắc sử dụng điện thoại di động, thời điểm và trong điều kiện nào họ có thể rời khỏi cơ sở tạm lánh, v.v. Tuy nhiên, khi việc có được sự đồng thuận của nạn nhân đặt ra câu hỏi liệu còn có các lựa chọn thay thế nào khác được đề nghị cho họ hay không? Điều này đặc biệt đúng đối với những công dân nước ngoài không có nơi nào khác để đi hoặc các lựa chọn khác được đề nghị thường liên quan đến việc bị giam giữ trong một trung tâm giam giữ dành cho người nhập cư hoặc nhà tù.



Nếu thực sự có những lựa chọn này, quản lý nhà tạm lánh có thể đã không giải thích cho nạn nhân rằng họ có thể rời đi. Do ảnh hưởng của sang chấn và sự thiếu tự chủ vì bị mua bán, nạn nhân có thể miễn cưỡng chấp nhận rủi ro và những hậu quả tiêu cực để lên tiếng.

Đối với nạn nhân là người nước ngoài, tình trạng nhập cư trái phép khiến họ không được tự do rời đi ngay, mặc dù trên lý thuyết họ có quyền tự do đi lại. Ví dụ, tại nhà tạm lánh lớn của Thái Lan do chính phủ vận hành, yêu cầu rời khỏi nhà tạm lánh sẽ không được chấp thuận cho đến khi giấy tờ được cấp đầy đủ-một quá trình có thể mất nhiều tháng, thậm chí nhiều năm [15]

Sự đồng thuận thường cũng chỉ được nhấn mạnh khi nạn nhân bắt đầu ở cơ sở tạm lánh mà không được hỏi lại định kỳ. Khi quản lý nhà tạm lánh thông báo rằng nạn nhân có thể tự do rời đi bất cứ lúc nào, một số người đã rời đi, tuy nhiên thực tế còn rất nhiều rào cản cần vượt qua.

Tương tự như những phát hiện từ báo cáo của Chương trình ASEAN-ACT năm 2018, một ví dụ về quyền tự do đi lại là các hoạt động dã ngoại hoặc bên ngoài cơ sở tạm lánh có người đi kèm cho nạn nhân (như đi biển, xem phim, chơi bowling hoặc đi trung tâm mua sắm) và tiếp cận việc làm, đào tạo nghề đã được trích dẫn trong các báo cáo của các quốc gia năm 2022.

Các cơ quan liên quan của CHDCND Lào đã khẳng định rằng Lào không có các cơ sở tạm lánh theo mô hình giam giữ, chỉ có cơ sở tạm lánh "nửa khép kín". Một tổ chức phi chính phủ tại Lào đã nói rằng người lưu trú tại Ngôi nhà An toàn của họ có đầy đủ các quyền và có thể làm cho ngôi nhà này như một tổ ấm. Ngôi nhà An toàn cung cấp một loạt các hoạt động và hỗ trợ cho người lưu trú và họ có thể liên lạc và gặp gỡ gia đình. Chia sẻ về nội dung này, Hội Liên hiệp phụ nữ Lào-Cơ quan chịu trách nhiệm cung cấp nơi tạm lánh an toàn và phục hồi thể chất cho các nạn nhân (là phụ nữ) bị mua bán đã chia sẻ rằng:

Chúng tôi có một số hoạt động để giải tỏa căng thẳng và áp lực (cho người lưu trú) và chữa lành cho họ thông qua các nghi thức văn hóa. Chúng tôi cũng đưa họ ra ngoài để khám phá, ví dụ như đi chợ, tham quan thành phố. Tuy nhiên, sẽ có cán bộ của chúng tôi đi cùng họ (người lưu trú) vì họ vẫn thuộc trách nhiệm của chúng tôi và chúng tôi phải chịu trách nhiệm về sự an toàn của họ.

Nhận thức về "quyền tự do đi lại" từ quan điểm của nạn nhân đã được nêu ra nhưng không được thảo luận một cách chặt chẽ. Điều này cho thấy quan điểm của nạn nhân bị mua bán có thể đã không được xem xét một cách đầy đủ và đưa vào các chương trình tạm lánh trong khu vực ASEAN. Tuy nhiên, các thực hành quốc tế tốt đã chỉ ra rằng việc cung cấp các chương trình và dịch vụ có chất lượng cao chỉ có thể được thực hiện khi dựa trên kiến thức và trải nghiệm của những người đã từng tham gia vào quá trình đó-những người bị mua bán.

Một đại biểu tham dự hội thảo cảnh báo rằng việc không sử dụng thuật ngữ "tạm giam" không có nghĩa là việc này không xảy ra trên thực tế. Nếu nạn nhân cảm thấy "bị giam giữ" hoặc nếu họ cảm thấy bị mất tự do nghĩa là việc giam giữ đã diễn ra trên thực tế và trong tâm trí nạn nhân, bất kể cơ sở tạm lánh được các nhà cung cấp dịch vụ gọi tên là gì.



Cam-pu-chia đã xây dựng Chính sách bảo vệ quyền của nạn nhân bị mua bán (Prakas số 852) bao gồm các tiêu chuẩn tối thiểu để bảo vệ quyền của nạn nhân bị mua bán (Prakas số 857) (2009) đề cập đến việc cung cấp dịch vụ và chăm sóc cho nạn nhân tại các cơ sở tạm lánh của Chính phủ và các tổ chức phi chính phủ. Điều 43 Pháp lệnh Phòng chống mua bán người của Brunei đề cập đến việc cung cấp nơi tạm lánh hoặc chỗ ở tạm thời cho những người bị mua bán.

[12] Xem Điều 14(8) Công ước ASEAN về phòng chống buôn bán người, đặc biệt là phụ nữ và trẻ em được ASEAN thông qua ngày 21 tháng 11 năm 2015 (<https://asean.org/asean-convention-against-trafficking-in-persons-especially-women-and-children/>)

[13] Bản ghi nhớ về hợp tác phòng chống mua bán người trong khu vực tiểu vùng sông Mê Kông mở rộng, được thông qua ngày 29 tháng 10 năm 2004. Các thành viên của COMMIT gồm Cam-pu-chia, Trung Quốc, Lào, Myanmar, Thái Lan và Việt Nam

[14] Xem Marika McAdam (2022) Thực hiện Nguyên tắc Không xử phạt và truy cứu trách nhiệm hình sự đối với nạn nhân bị mua bán tại các quốc gia thành viên ASEAN, Chương trình ASEAN-Ô-xtrây-li-a về phòng chống mua bán người (https://www.aseanact.org/wp-content/uploads/2022/04/Non-Punishment_print_smallsize.pdf)

[15] Anne Gallagher và Elaine Pearson (2008), "Giám giữ những người bị mua bán trong các cơ sở tạm lánh: Phân tích về chính sách và pháp luật" ; Anne Gallagher và Elaine Pearson, 'Cái giá đắt của tự do: phân tích chính sách và pháp luật về các cơ sở tạm lánh theo mô hình giam giữ dành cho nạn nhân bị mua bán', Báo cáo Quý về Quyền con người 32 (2010) 73-114.

[16] Surtees R (2013). Sau khi bị mua bán: Trải nghiệm và thách thức trong quá trình (tái) hòa nhập của những người bị mua bán trong khu vực tiểu vùng sông Mê Kông mở rộng, Băng Cốc, Thái Lan, Viện UNIAP/NEXUS.

[17] Xem tại <http://kredtrakarnhome.com/Home-USLeng.html>

[18] Mô hình Mái ấm Hạnh phúc là một sáng kiến mới của Bộ Phát triển Xã hội và An ninh con người Thái Lan nhằm cung cấp nơi tạm lánh tạm thời và lâu dài cho nạn nhân bị mua bán là người Thái Lan và không phải người Thái Lan. Mô hình Mái ấm Hạnh phúc chú trọng vào việc giảm thiểu sang chấn cho nạn nhân bị mua bán. Xem tại <https://www.aseanact.org/story/happy-shelters/>

[19] Xem Marika McAdam (2018). Quyền tự do đi lại của những người được xác định là nạn nhân bị mua bán: Phân tích về luật pháp, chính sách và thực tiễn trong khu vực ASEAN. Chương trình ASEAN-Ô-xtrây-li-a về phòng chống mua bán người; Anne Gallagher và Marika McAdam (ND). 'Thông tin lưu ý về quyền tự do đi lại cho nạn nhân bị mua bán. Chương trình ASEAN-Ô-xtrây-li-a về phòng chống mua bán người.

3.2 Liên lạc với gia đình và bên ngoài

Tước quyền sử dụng điện thoại để liên lạc với gia đình, bạn bè hoặc luật sư của nạn nhân bị mua bán là xâm phạm quyền tự do của họ. Cô lập nạn nhân với những người bên ngoài cơ sở tạm lánh ngay cả khi vì mục đích tốt cũng có thể giống như trừng phạt và giam giữ. Những người quản lý cơ sở tạm lánh thường hạn chế gia đình đến thăm và theo dõi thông tin liên lạc của những người lưu trú tại cơ sở. Tuy nhiên, nghiên cứu đã chỉ ra rằng việc không được phép liên lạc với các thành viên trong gia đình có thể khiến nạn nhân đau khổ về tinh thần vì họ lo lắng về tình trạng kinh tế-xã hội của gia đình khi họ ở trong cơ sở tạm lánh [16] Ly tán khỏi gia đình có thể gây ra lo lắng, thất vọng và đau khổ sâu sắc cho nạn nhân.

Các hội thảo tham vấn tổ chức tại các quốc gia đã đặt ra một số câu hỏi về việc nạn nhân tại các cơ sở tạm lánh sở hữu và sử dụng điện thoại di động và khả năng liên hệ với gia đình họ. Không quốc gia ASEAN nào được khảo sát có hướng dẫn quốc gia về vấn đề này, ngoài ra các cơ sở tạm lánh khác nhau cũng có quy định khác nhau về vấn đề này.

Tại Thái Lan, các cơ sở tạm lánh do Nhà nước vận hành đã nói lòng các quy định về việc sử dụng điện thoại di động, cho phép người lưu trú tự do sử dụng điện thoại trong giờ hành chính. Người lưu trú có thể truy cập vào wifi của cơ sở tạm lánh và sử dụng internet để học các kỹ năng làm việc hoặc theo dõi tin tức ở quê nhà hoặc nơi họ ở. Trước đây người lưu trú chỉ được sử dụng điện thoại di động hai ngày một lần. Một trung tâm về khủng hoảng dành cho phụ nữ ở In-đô-nê-xi-a cung cấp lưu trú trong thời gian 14 ngày cho phụ nữ và trẻ em gái khi có nhu cầu, cho biết trong thời gian ở tại đây, người lưu trú không được sở hữu và sử dụng điện thoại di động. Trong một số trường hợp, điện thoại di động đã được chính đối tượng mua bán người hoặc nạn nhân sử dụng để phạm tội do đó đã được thu giữ làm chứng cứ. Trong một số trường hợp khác, nạn nhân lo lắng về các cuộc trò chuyện bằng tin nhắn giữa họ và đối tượng mua bán người trong đó nạn nhân đã "đồng thuận" với thủ phạm. Do đó, theo trung tâm này, việc thu điện thoại của nạn nhân giúp họ không bị quá căng thẳng về tình trạng của mình

Các bên liên quan tại ASEAN đồng ý rằng có những lý do hợp lý về an toàn để tịch thu điện thoại di động của nạn nhân trong đó quan trọng nhất là khả năng đối tượng mua bán người có thể xác định vị trí của họ. Nạn nhân có thể vô tình tiết lộ vị trí của cơ sở tạm lánh cho đối tượng mua bán người hoặc đối tượng mua bán người có thể xác định vị trí của cơ sở tạm lánh bằng cách sử dụng các ứng dụng theo dõi đã được cài đặt trong điện thoại của nạn nhân. Quản lý và cán bộ xã hội của cơ sở tạm lánh cảnh giác với nạn nhân khi gia đình và đối tượng mua bán người liên lạc với họ, đặc biệt khi gia đình đã đồng lõa với đối tượng mua bán người trong việc xâm hại và bóc lột nạn nhân. Họ lo lắng điều này sẽ ảnh hưởng đến quá trình hồi phục của nạn nhân và việc nạn nhân tiếp tục sẵn sàng tham gia vào quá trình tư pháp hình sự. Các cán bộ thực thi đã nhấn mạnh sự khó khăn để hài hòa giữa nguy cơ về an toàn và sức khỏe của nạn nhân với các quyền liên hệ với gia đình và những người gần gũi với họ. Các tổ chức phi chính phủ tại In-đô-nê-xi-a cho biết việc giải thích về các quy tắc sử dụng điện thoại và điện thoại di động cũng như những rủi ro khi sử dụng điện thoại trong cơ sở tạm lánh là rất cần thiết. Nạn nhân phải đồng ý về việc thu điện thoại di động. Nếu cần thiết, người lưu trú có thể được cung cấp điện thoại di động mới để giảm thiểu nguy cơ bị đối tượng mua bán người liên lạc.

Khi nói đến trẻ em, báo cáo cho thấy các nguyên tắc vì lợi ích tốt nhất dành cho trẻ em đã được sử dụng trong hướng dẫn trị liệu cho nạn nhân là trẻ em tại các cơ sở tạm lánh. Các nhà cung cấp dịch vụ nhấn mạnh những thách thức khi thực hiện các nguyên tắc này trong thực tế. Một mặt họ phải đánh giá xem đoàn tụ gia đình có phải là lựa chọn tốt nhất dành cho trẻ hay không. Đó có thể là một quá trình phức tạp tùy thuộc vào hoàn cảnh của trẻ và các lựa chọn thay thế sẵn có và khả thi dành cho trẻ. Mặt khác, các thủ tục quan liêu quá mức và sự phối hợp kém hiệu quả giữa các nhà cung cấp dịch vụ đã gây ra căng thẳng và hoang mang quá mức cho mọi người. Một tổ chức phi chính phủ In-đô-nê-xi-a đã chia sẻ về trải nghiệm của một trẻ được chuyển tuyến từ một nhà tạm lánh sang Trung tâm Bảo trợ và Sang chấn (RPTC). Gia đình trẻ đã bị ngăn cấm không cho đến thăm và nói chuyện với trẻ. Tổ chức phi chính phủ này đã không thể làm gì vì họ buộc phải tuân thủ các quy trình an toàn do RPTC đặt ra và kết quả là gia đình trẻ đã đổ lỗi cho tổ chức này vì ngăn cản họ giao tiếp với con của mình.

Đại diện của Trung tâm Bảo vệ và phát triển nghề nghiệp Kredtrakarn [17] tại Thái Lan đã chia sẻ rằng đại dịch đã thay đổi các quy tắc về việc giao tiếp của người lưu trú tại cơ sở tạm lánh với bên ngoài. Trước đại dịch COVID 19, cha mẹ được phép đến thăm và trò chuyện với con, vì vậy người lưu trú tại cơ sở tạm lánh không cần sở hữu điện thoại di động. Trường hợp gia đình ở cách xa Trung tâm, cán bộ của Trung tâm sẽ bố trí thời gian để trẻ gọi điện cho cha mẹ bằng điện thoại của Trung tâm. Với việc thành lập mô hình Mái ấm Hạnh phúc [18], Trung tâm đã dùng ứng dụng LINE cho người lưu trú gọi các cuộc video dài để họ nhìn thấy gia đình và giúp họ cảm thấy hạnh phúc và hợp tác hơn. Trung tâm yêu cầu một cán bộ phải có mặt nếu người sử dụng điện thoại dưới 18 tuổi. Điều này để đảm bảo rằng cán bộ đó sẽ can thiệp và hỗ trợ sức khỏe cho trẻ nếu cha mẹ giao tiếp không tốt với trẻ.



3.3 Cơ sở cho việc hạn chế quyền tự do đi lại của nạn nhân

Báo cáo năm 2018 của Chương trình ASEAN-ACT đã cho thấy việc can thiệp vào quyền tự do đi lại của nạn nhân được hợp lý hóa dựa trên ba cơ sở lập luận chính gồm: bảo vệ, hỗ trợ và truy tố [19]

Trên khắp các quốc gia ASEAN, **lý do bảo vệ** vẫn là lý do phổ biến nhất để giữ nạn nhân bị mua bán trong các cơ sở tạm lánh khép kín hoặc nửa khép kín. Lý do bảo vệ bắt nguồn từ niềm tin rằng nạn nhân cần được bảo vệ khỏi đối tượng mua bán người và những người có liên quan đến hoạt động mua bán nạn nhân đó bao gồm người môi giới hoặc các thành viên trong gia đình họ. Lý do này dựa trên giả định rằng nếu nạn nhân di chuyển tự do sẽ bị thương, bị giết hoặc bị ngăn cản làm chứng chống lại đối tượng mua bán người. Ngoài ra, giả định cũng cho rằng nếu nạn nhân di chuyển tự do họ có thể đưa ra các quyết định sai lầm, bỏ trốn hoặc quay trở lại với đối tượng mua bán người và/hoặc các điều kiện làm việc bị bóc lột.

Hơn nữa, cơ sở lập luận cho quan điểm bảo vệ cho rằng những người bị mua bán cần ở trong cơ sở tạm lánh để tránh làm hại chính bản thân mình hoặc những người khác. Rất nhiều nạn nhân gặp phải các vấn đề về tâm lý và sức khỏe tâm thần do bị xâm hại và sang chấn. Một nhân viên của một tổ chức phi chính phủ tham dự hội thảo tham vấn đã chỉ ra sự cần thiết phải theo dõi chặt chẽ một số nạn nhân từng bị bạo lực thể xác trong quá khứ, có xu hướng tự làm hại bản thân hoặc bị ép buộc quan hệ tình dục quá mức (nghiện tình dục không lành mạnh). Cơ sở lập luận cho quan điểm bảo vệ còn được củng cố bởi sự đe dọa lặp đi lặp lại đối với nạn nhân (cũng như cán bộ của cơ sở tạm lánh) từ đối tượng mua bán người và những người khác đặc biệt khi liên quan đến hoạt động tội phạm có tổ chức.

Nhân viên công tác xã hội và quản lý các cơ sở tạm lánh bày tỏ mối quan ngại về khả năng đảm bảo an toàn và hạnh phúc cho nạn nhân nếu họ không lưu trú trong cơ sở tạm lánh. Nhu cầu bảo vệ này trở nên rõ ràng hơn khi đề cập đến trẻ em và trẻ vị thành niên là những đối tượng không có quyền tự quyết như người trưởng thành và dễ bị lừa gạt, xâm hại hơn. Một số bên liên quan thừa nhận rằng việc nạn nhân tự do ra vào cơ sở tạm lánh bất cứ lúc nào họ muốn là điều không thể. Một đại biểu Lào cho rằng cần phải kiểm soát việc di chuyển của các nạn nhân vì “chúng tôi chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính mạng của họ trong thời gian họ ở với chúng tôi”. Đây là một quan điểm đã gây được tiếng vang với nhiều nhà quản lý các cơ sở tạm lánh trên khắp các nước ASEAN. Các bên liên quan đã nhiều lần nhấn mạnh các thách thức trong việc cân bằng giữa các nhu cầu về an ninh, an toàn và quyền tự chủ của nạn nhân.

Mặc dù có mục đích tốt nhưng cách tiếp cận dựa trên cơ sở bảo vệ có nguy cơ làm suy yếu quyền tự chủ và tự quyết của nạn nhân. Nghiên cứu về những người phụ nữ sống trong các cơ sở tạm lánh đã chỉ ra rằng họ có xu hướng bị coi là không có khả năng tự chủ và bị tước quyền tự do đưa ra các lựa chọn cá nhân.[20] Điều này tạo ra nguy cơ gợi lại sự ép buộc và bị từ chối mà họ đã phải chịu từ các đối tượng mua bán người. Điều này cũng đi ngược lại mô hình chăm sóc dựa trên hiểu biết về sang chấn nhằm mục đích khôi phục quyền tự chủ và khắc phục những bất công đối với nạn nhân mà nhiều bên liên quan trong ASEAN đã cam kết thực hiện.

Liên quan đến vấn đề này, lý do bảo vệ đã cản trở các bên liên quan thực hiện nhất quán mô hình tạm lánh dựa trên quyền. Những nạn nhân mà quyền và lợi ích của họ không được bảo vệ hoặc thực hiện sẽ tiếp tục trốn chạy khỏi các cơ sở tạm lánh. Bất kể cơ sở tạm lánh được coi là 'mở', 'khép kín' hay 'bán khép kín', cơ sở tạm lánh dựa trên quyền không được ảnh hưởng đến quyền tự do đi lại hoặc quyền tự do của các nạn nhân. Nạn nhân có thể rời khỏi cơ sở tạm lánh, nếu họ có thể làm như vậy một cách an toàn.

Một số phụ nữ được chuyển đến cơ sở chăm sóc nội trú giống như một trung tâm giam giữ. Tại đây, họ bị hạn chế di chuyển. Những người phụ nữ này đã phản đối việc ở lại đó do lo lắng về việc liệu họ có thể rời khỏi nhà tạm lánh hoặc liên lạc với gia đình hay không. Nhiều người trong số đó là trụ cột gia đình và cả gia đình phụ thuộc vào họ về các nhu cầu cơ bản. Họ bắt đầu hung hăng với nhân viên nhà tạm lánh vì họ không đồng ý ở lại đó. Họ không tin tưởng nhân viên công tác xã hội do cách họ đã bị phỏng vấn hoặc đối xử bởi cán bộ mặc sắc phục tại đồn cảnh sát.

--- Nhân viên công tác xã hội và Trưởng bộ phận Giới và Phát triển-Đơn vị quản lý và cung cấp dịch vụ xã hội của chương trình Pantawid Pamilyang Pilipino, Phi-lip-pin, Hội thảo tham vấn tại Phi-lip-pin, ngày 14 tháng 12 năm 2021.



Cơ sở lập luận về **hỗ trợ** giả định rằng hỗ trợ và các dịch vụ như chăm sóc tâm lý xã hội, trợ giúp pháp lý và phát triển kỹ năng cho những người bị mua bán chỉ có sẵn và được cung cấp tốt nhất tại các cơ sở tạm lánh. Theo quan điểm của một số nhà cung cấp dịch vụ, một cơ sở được kiểm soát như cơ sở tạm lánh có thể là nơi an toàn để nạn nhân bị mua bán chữa lành và hồi phục. Đối với những người cần được chăm sóc đặc biệt, các cơ sở tạm lánh được coi là nơi tốt để tiếp cận các dịch vụ đó; các dịch vụ mà họ có thể không tiếp cận được nếu họ đang lưu trú bên ngoài cơ sở tạm lánh. Tuy nhiên, Thái Lan hiện nay đang đặt ra câu hỏi về cơ sở lập luận về hỗ trợ khi cả các cơ sở tạm lánh do nhà nước và do các tổ chức phi chính phủ vận hành đều cung cấp hỗ trợ cho nạn nhân mặc dù họ không muốn lưu trú tại các cơ sở này. Các cơ sở tạm lánh này nhấn mạnh việc đánh giá rủi ro chi tiết và đảm bảo nạn nhân được an toàn khi họ lựa chọn không lưu trú trong cơ sở.

Cơ sở lập luận về **truy tố** dựa trên sự thật có tính chất pháp lý rằng quy trình tư pháp hình sự của nhiều quốc gia thành viên ASEAN vẫn yêu cầu sự có mặt của người làm chứng là nạn nhân. Do đó nạn nhân bị mua bán bị giữ ở lại cơ sở tạm lánh trong toàn bộ thời gian của quá trình tư pháp để họ có thể được triệu tập và cung cấp chứng cứ chống lại đối tượng mua bán người bất cứ lúc nào. Họ cũng bị ngăn cản rời khỏi cơ sở tạm lánh vì sau khi đã đoàn tụ với gia đình, họ ít khi muốn tiếp tục hợp tác với các cơ quan thực thi pháp luật và cơ quan tư pháp. Các bên liên quan đã chỉ ra những khó khăn về tài chính, thay đổi hoàn cảnh xã hội và hoàn cảnh cá nhân, áp lực từ sự kỳ thị cũng như những căng thẳng sau sang chấn là một số lý do dẫn đến việc nạn nhân không tham gia vào các quy trình tư pháp.

Sự chậm trễ trong các quy trình tư pháp hình sự đã dẫn đến việc nhiều nạn nhân vẫn bị giam giữ, bao gồm cả bị giữ trong các cơ sở tạm lánh nhiều năm mà không có gì đảm bảo về một kết quả tích cực cho họ và gia đình họ. Nhận thức được điều này, một số quốc gia ASEAN đã hướng tới việc tách biệt bảo vệ nạn nhân với việc nạn nhân sẵn sàng tham gia vào quá trình truy tố. Cả Phi-lip-pin và Thái Lan đều là những ví dụ điển hình về việc nạn nhân không cần phải ở lại cơ sở tạm lánh để tham gia vào quá trình truy tố.

Một bên liên quan ở Thái Lan chia sẻ rằng từ lâu đã tồn tại một giả định chung là nạn nhân sẽ trốn tránh các cuộc điều tra và thủ tục pháp lý nếu họ có thể, dẫn đến việc các cơ quan thực thi pháp luật Thái Lan muốn đưa nạn nhân-người làm chứng vào các cơ sở tạm lánh.

Kể từ đó, Thái Lan đã cải thiện hệ thống tòa án của mình, cho phép xem xét và cấp tiền bảo lãnh cho các nạn nhân bị mua bán. Trước đây, báo cáo cho thấy rất khó đạt được yêu cầu bảo lãnh. Trong quá trình tìm kiếm các giải pháp bền vững, các bên liên quan của Thái Lan đã thảo luận về khả năng Bộ Phát triển Xã hội và An ninh Con người (MSDHS), cơ quan đứng đầu về hỗ trợ và bảo vệ nạn nhân bị mua bán sẽ giải quyết việc nạn nhân trốn tránh các thủ tục tư pháp và tòa án. Cách tiếp cận này có nghĩa là nạn nhân sẽ không bị giam giữ một cách vô tình và bất hợp lý trong các cơ sở tạm lánh trong một thời gian dài vì điều này sẽ dần dần làm giảm động cơ muốn hợp tác để truy tố đối tượng phạm tội của nạn nhân trong các vụ án.

3.4 Hướng tới một cơ sở tạm lánh toàn diện hơn

Báo cáo năm 2018 của Chương trình ASEAN-ACT cho thấy các hoạt động tạm lánh tại ASEAN còn mang tính phân biệt giới tính cao.[21] Có các phát hiện lặp đi lặp lại về hoạt động tạm lánh phổ biến như: tiếp tục thiếu các cơ sở tạm lánh phù hợp cho người khuyết tật, nạn nhân nước ngoài và những người khác giới. Một số bên liên quan cho biết họ phải từ chối và gửi các nạn nhân bị mua bán là nam giới về nhà vì không có khả năng cung cấp nơi tạm lánh cho họ. Ở nhiều cơ sở tạm lánh trên khắp ASEAN, người lưu trú là phụ nữ tiếp tục được đào tạo các kỹ năng nội trợ truyền thống dành cho nữ giới như thủ công mỹ nghệ, may vá, nấu ăn thay vì trong các lĩnh vực phù hợp với sở thích, năng khiếu hoặc kỹ năng của cá nhân hoặc với nhu cầu của thị trường lao động. Với việc hạn chế các cơ hội nghề nghiệp trong phạm vi các chương trình nội trợ như thế này có thể làm suy yếu thay vì cải thiện quyền tự chủ và sự ổn định kinh tế trong tương lai của phụ nữ và trẻ em gái bị mua bán.

Thái Lan đang thực hiện một cách tiếp cận toàn diện khi đề cập đến việc tạm lánh cho các nạn nhân bị mua bán. Nhận thấy rằng các nhóm khác nhau có nhu cầu khác nhau tùy thuộc vào giới tính và độ tuổi, MSDHS đã tạo ra chín cơ sở tạm lánh – bốn cơ sở dành cho phụ nữ và trẻ em gái, bốn cơ sở dành cho nam giới trên 15 tuổi và một cơ sở dành cho nam giới dưới 15 tuổi. Bộ hợp tác với các tổ chức phi chính phủ để điều hành các cơ sở tạm lánh của riêng họ thay thế cho các cơ sở tạm lánh do nhà nước điều hành và nạn nhân được tự do lựa chọn cơ sở mà họ thích. MSDHS cũng có những cơ sở tạm lánh tạm thời ở cấp tỉnh có thể cung cấp chỗ ở tạm thời trong ba đến bảy ngày trước khi chuyển tuyến nạn nhân đến những cơ sở tạm lánh lâu dài hơn.



Tương tự, Hội đồng liên ngành phòng chống mua bán người của Phi-lip-pin (IACAT) đã ra mắt chương trình Tahanan ng Inyong Pag-Asa hay Trung tâm phòng chống mua bán người vào tháng 12 năm 2020 – là cơ sở tạm lánh đầu tiên của IACAT cung cấp dịch vụ toàn diện cho các nạn nhân bị mua bán. Trung tâm đóng vai trò là nơi tạm lánh tạm thời cho các nạn nhân bị mua bán được giải cứu và cho đến nay, đã hỗ trợ 24 phụ nữ, 6 nam giới, 14 bé gái và 10 bé trai.

Bộ Phụ nữ, Gia đình và Phát triển Cộng đồng Ma-lai-xi-a đã thành lập 10 cơ sở dành riêng cho các nạn nhân bị mua bán: tám cơ sở tạm lánh do Chính phủ điều hành (năm cơ sở dành cho phụ nữ, hai cơ sở dành cho trẻ em và một cơ sở dành cho nam giới) và hai cơ sở tạm lánh do tổ chức phi chính phủ điều hành dành cho phụ nữ và trẻ em.

Thái Lan đang tìm cách cung cấp dịch vụ chăm sóc và bảo vệ tốt hơn cho những nạn nhân được xác định là LGBTQI (đồng tính nữ, đồng tính nam, song tính, chuyển giới, dị tính, liên giới tính). Sau khi tham vấn với cộng đồng LGBTQI, MSDHS đã quyết định không tiếp tục thành lập một cơ sở tạm lánh dành riêng cho các nạn nhân LGBTQI bị mua bán ở tỉnh Chiang Rai nữa mà thay vào đó khuyến khích hoặc yêu cầu bố trí không gian an toàn và riêng tư cho các nạn nhân LGBTQI tại các cơ sở tạm lánh hiện có. Đồng thời, tất cả những người quản lý các cơ sở tạm lánh sẽ được đào tạo về cách đối xử với nạn nhân LGBTQI thông qua sử dụng mô-đun đào tạo tương tự được xây dựng cho cơ sở tạm lánh ở Chiang Rai. Người phát ngôn của MSDHS nói rằng các biện pháp này nhằm khuyến khích nhiều người LGBTQI đứng ra xác định mình là nạn nhân bị mua bán hơn.

Chăm sóc cho nạn nhân bị mua bán là trẻ em là một thách thức được tất cả các bên liên quan của ASEAN chia sẻ tại các hội thảo tham vấn tổ chức tại các quốc gia. Thách thức này đặc biệt nghiêm trọng đối với những trẻ em bị sang chấn nghiêm trọng và cần được chăm sóc và điều trị chuyên khoa lâu dài, cũng như những trẻ em không có quốc tịch. Các nhà cung cấp dịch vụ tạm lánh bày tỏ sự thất vọng vì thiếu nhân viên có trình độ và hỗ trợ tài chính cho việc chăm sóc những trẻ này. Các bên liên quan ở Phi-lip-pin chia sẻ rằng họ mâu thuẫn trong việc có nên trì hoãn cho trẻ vị thành niên rời khỏi cơ sở tạm lánh để bảo vệ trẻ hay để cho trẻ tự do đưa ra quyết định của mình, tức là quay trở lại vòng kiểm soát và có thể bị cưỡng hiếp. Theo kinh nghiệm của những cán bộ này, những phụ nữ và trẻ em gái đã được 'giải cứu' khỏi các cơ sở giải trí thường quay trở lại nơi làm việc cũ ngay sau khi rời khỏi cơ sở tạm lánh. Để tránh điều này, các nhà cung cấp dịch vụ tạm lánh và nhân viên công tác xã hội cố gắng ngăn cản nạn nhân, đặc biệt là trẻ em, rời khỏi cơ sở tạm lánh quá nhanh và thông báo các lựa chọn khác dành cho họ và các dịch vụ mà họ có thể sử dụng tại cơ sở tạm lánh.



Ảnh: Trung tâm Bảo vệ Phúc lợi cho Nạn nhân bị mua bán Pathum Thani tại Thái Lan (biên tập: Rawena Russell)

Phái đoàn Tư pháp Quốc tế và Bộ Phát triển và Phúc lợi Xã hội Phi-lip-pin (DSWD) đang hợp tác để xây dựng mô hình chăm sóc nuôi dưỡng cho các nạn nhân của xâm hại và bóc lột tình dục trẻ em trực tuyến (OSAEC). Phi-lip-pin được xác định là quốc gia nguồn chính của xâm hại và bóc lột tình dục trẻ em trực tuyến và đại dịch COVID-19 đã làm trầm trọng thêm xu hướng này.[22] Mô hình chăm sóc nuôi dưỡng tập trung vào các nạn nhân còn rất nhỏ và anh chị em của những nạn nhân có các giới tính khác nhau/hỗn hợp. Mô hình này giải quyết tình trạng thiếu các cơ sở tạm lánh hiện có ở Phi-lip-pin dành cho các nhóm giới tính hỗn hợp.

Có trụ sở tại Chiang Mai, Tổ chức Kết nối Gia đình[23] điều hành một trại trẻ mồ côi dành cho trẻ em dễ bị tổn thương tại Ban Sanrak. Thông lệ của mái ấm này là có không quá sáu trẻ ở trong một nhà, không quá ba trẻ trong một phòng.

Nhân viên của Mái ấm tổ chức nhiều hoạt động khác nhau cho trẻ như đi xem phim. Tổ chức này tập trung vào việc hỗ trợ những trẻ em được đánh giá là mồ côi thực sự và những trẻ em đã từng bị bỏ rơi, xâm hại, bỏ mặc và không thể trở về với gia đình. Nhân viên của Mái ấm được đào tạo về chăm sóc trẻ để xây dựng mối quan hệ với trẻ trong thời gian 3-6 tháng trẻ vào Mái ấm. Tổ chức nhấn mạnh vào việc khuyến khích trẻ em tôn trọng người khác và có lòng tự trọng; là một công dân có trách nhiệm; có thái độ sống tích cực. Cách tiếp cận lấy trẻ em làm trung tâm được áp dụng trong quá trình xây dựng kế hoạch cá nhân hóa cho từng trẻ. Trẻ tích cực tham gia vào việc lập kế hoạch, với những trẻ lớn hơn sẽ tự quyết định những gì/nơi chúng muốn học.

[20] Cordisco Tsai, L., Lim, V., Nhanh, C., & Namy, S. (2022). “Họ không chú ý hoặc không muốn lắng nghe khi chúng tôi nói”: Trải nghiệm của phụ nữ trong một cơ sở tạm lánh dành riêng cho nạn nhân bị mua bán ở Cam-pu-chia Affilia, 37(1), 151-168.

[21] Marika McAdam (2018). Quyền tự do đi lại của những người được xác định là nạn nhân bị mua bán: Phân tích về luật pháp, chính sách và thực tiễn trong Khu vực ASEAN. Chương trình ASEAN-Ô-xtrây-li-a về phòng chống mua bán người

[22] “Nghiên cứu: Phi-lip-pin là điểm nóng toàn cầu về xâm hại trẻ em trực tuyến”. Bài báo ngày 21 tháng 5 năm 2020. Xem tại <https://abcnews.go.com/International/wireStory/study-philippines-global-hot-spot-online-child-abuse-70804205>

[23] Xem tại <https://fcfthailand.org/live/portfolio/bansanrak/>

[24] Thông tin này chính xác kể từ ngày 1 tháng 6 năm 2021.

[25] Thông tin này được thu thập tại thời điểm diễn ra Hội thảo Tham vấn tại Phi-lip-pin vào ngày 14 tháng 12 năm 2021.

[26] Cordisco Tsai, L., Lim, V., Nhanh, C., & Namy, S. (2022). “Họ không chú ý hoặc không muốn lắng nghe khi chúng tôi nói”: Trải nghiệm của phụ nữ trong một cơ sở tạm lánh dành riêng cho nạn nhân bị mua bán ở Cam-pu-chia Affilia, 37(1), 151-168.

[27] Xem ASEAN (2023). Hướng dẫn Không gây hại của ASEAN dành cho Lực lượng tuyến đầu: Bảo vệ quyền của nạn nhân bị mua bán. Jakarta: Ban thư ký ASEAN.

3.5 Những thách thức ngoài cơ sở tạm lánh khép kín và quyền tự do đi lại của nạn nhân bị mua bán

Các hội thảo tham vấn tại các quốc gia đã thảo luận về một loạt những thách thức liên quan đến chăm sóc và bảo vệ nạn nhân. Trước đó, tài liệu này đã mô tả việc thiếu các dịch vụ hỗ trợ và cơ sở tạm lánh dành cho nạn nhân nam và các nhóm dễ bị tổn thương khác là lỗ hổng nghiêm trọng trong phòng chống mua bán người cũng như những thách thức trong quản lý vấn đề nhạy cảm là nạn nhân bị mua bán có nên/có thể giao tiếp với gia đình hay không. Phần này phác thảo những thách thức khác trong hoạt động tạm lánh, bao gồm cả những thách thức do đại dịch COVID-19 gây ra, đã được các bên liên quan ASEAN chia sẻ.

3.5.1 Sự gián đoạn do vi rút corona gây ra

Đại dịch COVID-19 đã có tác động đáng kể đến việc nạn nhân được tiếp cận cơ sở tạm lánh và các dịch vụ hỗ trợ khác một cách kịp thời. Ngoài những hạn chế đối với việc di chuyển và khối lượng công việc tăng lên liên quan đến tuân thủ các quy định và quy trình mới, các nhà quản lý cơ sở tạm lánh trong khu vực ASEAN đã nêu ra một số thách thức cụ thể ảnh hưởng đến khả năng cung cấp dịch vụ chăm sóc và bảo vệ có chất lượng cho nạn nhân bị mua bán.

Một trong những thách thức được đặt ra là cần phải có các trung tâm trung chuyển, để xét nghiệm vi-rút corona cho nạn nhân. Các Chính phủ thiếu nguồn lực tài chính được cho là nguyên nhân khiến số lượng các trung tâm trung chuyển không đáp ứng được nhu cầu. Câu hỏi về việc ai sẽ trả tiền xét nghiệm COVID, bao gồm cả xét nghiệm kháng nguyên nhanh cho nạn nhân bị mua bán đã được đặt ra tại một số hội thảo tham vấn tại các quốc gia. Một bên liên quan của In-đô-nê-xi-a đã chia sẻ rằng sự thiếu rõ ràng xung quanh vấn đề này đã khiến một số nạn nhân phải sống mòn mỏi trong các trung tâm trung chuyển trong nhiều tháng.

Các biện pháp giảm tải cho các cơ sở tạm lánh có nghĩa là sức chứa của nhiều cơ sở tạm lánh hiện đã giảm. Một số cơ sở tạm lánh cũng nêu lên khó khăn trong việc gây quỹ do đại dịch gây ra khi Chính phủ và các nhà tài trợ chuyển hướng tài trợ cho các sáng kiến về y tế công cộng. Do đó, các cơ sở tạm lánh do các tổ chức phi chính phủ vận hành phải dựa nhiều hơn vào khoản đóng góp tư nhân để duy trì cơ sở và dịch vụ. Điều này cũng đã tạo thêm căng thẳng cho các nhà cung cấp dịch vụ.



Một vấn đề khác liên quan đến tình trạng tiêm chủng của nạn nhân bị mua bán. Hầu hết các quốc gia ASEAN đều không bắt buộc tiêm vắc xin, ngoại trừ In-đô-nê-xi-a, quốc gia đã công bố tiêm vắc xin bắt buộc đối với tất cả công dân đủ điều kiện vào tháng 2 năm 2021.[24] Những người quản lý cơ sở tạm lánh gặp khó khăn trong việc quản lý người lưu trú (cũ và mới) từ chối tiêm phòng vi-rút corona. Ngay cả khi pháp luật có quy định, những người quản lý cơ sở tạm lánh vẫn cần hướng dẫn và thuyết phục những người lưu trú đã phản đối tiêm chủng vì lý do cá nhân và văn hóa, đi tiêm phòng.

Tại Phi-lip-pin, Trung tâm Tanglaw Buhay cho biết COVID-19 đã ảnh hưởng đến những trẻ mới được chuyển đến khi các em phải trải qua xét nghiệm PCR cho kết quả âm tính trước khi vào Trung tâm. Yêu cầu này đã làm tốn thêm chi phí cho hoạt động của Trung tâm. Các đơn vị của Chính quyền địa phương tại Phi-lip-pin không thể cung cấp dịch vụ lấy mẫu miễn phí cho tất cả mọi người, do đó, các cơ sở tạm lánh phải chịu trách nhiệm về một số yêu cầu xét nghiệm. Việc chuyển sang mô hình học tập trực tuyến mới dành cho trẻ em đồng nghĩa với việc nhân viên của Mái ấm phải dành nhiều thời gian và năng lượng hơn để huấn luyện cho những trẻ em không thể thích nghi nhanh chóng và bắt kịp với phương thức học tập mới này. Ngoài ra, kết nối internet không ổn định đã làm gián đoạn quá trình học tập của các trẻ. Trung tâm cũng báo cáo về việc các vụ kiện pháp lý liên quan đến trẻ em bị chậm tiến độ do hậu quả của đại dịch - chỉ có 9 trong số 64 vụ kiện được đệ trình lên tòa án đang được xử lý - do đó làm chậm quá trình phục hồi nhanh chóng của một số trẻ em.[25]

3.5.2 Các cơ sở tạm lánh và nhà cung cấp dịch vụ có nguồn lực hạn chế

Việc thiếu nguồn lực nói chung và thiếu nhân viên công tác xã hội và chuyên gia tâm lý được đào tạo để chăm sóc và hỗ trợ nạn nhân bị mua bán là nỗi thất vọng bao trùm đối với hầu hết các bên liên quan trong ASEAN. Các nhà cung cấp dịch vụ có thể không được đào tạo cơ bản về cách làm việc với những người đã trải qua sang chấn. Đảm bảo sự sẵn có của nhân viên có trình độ và tăng cường năng lực cho các nhà cung cấp dịch vụ là mối quan tâm hàng đầu của các bên liên quan. Chuyển giao kiến thức và xây dựng năng lực cho nhân viên của cơ sở tạm lánh, nhân viên công tác xã hội, cán bộ tham vấn, quản lý ca và các nhà cung cấp dịch vụ khác là rất cần thiết. Tuy nhiên, điều này đã bị hạn chế nghiêm trọng do thiếu ngân sách cho các cơ quan và cơ sở tạm lánh có liên quan để thực hiện các nhiệm vụ của họ - một vấn đề đã trở nên tồi tệ hơn do cuộc khủng hoảng đại dịch đang diễn ra.

Chúng tôi chỉ có hai cơ sở tại Hà Nội và Cần Thơ. Như vậy là không đủ. Chúng tôi muốn mở rộng dịch vụ trên khắp Việt Nam.

--- Ngôi nhà Bình Yên, Hội thảo tham vấn tại Việt Nam ngày 1 tháng 4 năm 2022.

Chúng tôi chỉ có một cơ sở tạm lánh của nhà nước cho tất cả các nạn nhân. Không dễ để vận hành một cơ sở tạm lánh với ngân sách và nguồn lực ít ỏi mà chúng tôi có.

--- Hội Liên hiệp Phụ nữ Lào, Hội thảo tham vấn tại CHDCND Lào, ngày 28 tháng 2 năm 2022..

Tôi mệt mỗi khi nói về cơ sở tạm lánh. Ngân sách chỉ có 16 tỷ rupiah In-đô-nê-xi-a mỗi năm, không đủ và chúng tôi ngày càng nhận được nhiều trường hợp bị mua bán hơn. Chúng tôi có thể cung cấp chỗ ở cho trẻ, chúng tôi có thể cho trẻ ăn uống, nhưng chúng tôi không thể nói về chất lượng. Ngân sách chỉ cho thức ăn cho một trẻ chỉ giới hạn trong hai tuần. Đó là khó khăn của chúng tôi.

--- Trung tâm Dịch vụ Tích hợp nhằm Trao quyền cho Phụ nữ và Trẻ em (P2TP2A), Hội thảo tham vấn tại In-đô-nê-xi-a ngày 28 tháng 1 năm 2022.

3.5.3 Chất lượng và độ an toàn không đồng đều của các cơ sở tạm lánh

Chất lượng và độ an toàn không đồng đều của các cơ sở tạm lánh là mối lo ngại của một số bên liên quan. Ở một số cơ sở tạm lánh, không có các quy trình an ninh, cơ sở không được bảo vệ đầy đủ hoặc vị trí không đủ an toàn. Thêm vào đó là sự không rõ ràng về trách nhiệm đảm bảo an toàn cho người lưu trú trong cơ sở tạm lánh là của ai – cảnh sát, cơ quan Chính phủ có liên quan hay người quản lý cơ sở tạm lánh.

Một số bên liên quan chia sẻ rằng đã xảy ra các vụ quấy rối tình dục và ngược đãi người lưu trú trong các cơ sở tạm lánh. Những sự việc như vậy không phải lúc nào cũng được báo cáo hoặc coi là một vấn đề cần được giải quyết. Các bên liên quan bày tỏ sự cần thiết phải đưa các vụ việc này ra ánh sáng, bao gồm cả việc thu hút sự chú ý của các công tố viên và thẩm phán để họ cảm thấy cần phải giúp đẩy nhanh tiến độ giải quyết các vụ án liên quan đến mua bán người. Từ đó, thời gian nạn nhân ở tại cơ sở tạm lánh không bị kéo dài một cách không cần thiết.



3.5.4 Chăm sóc nạn nhân có nhu cầu phức tạp

Chăm sóc những nạn nhân bị stress nặng hoặc rối loạn tâm thần là một thách thức lớn đối với các cán bộ thực tiễn. Các bên liên quan đã báo cáo về “những nạn nhân la hét suốt đêm” vì họ bị trầm cảm. Một số trẻ nhỏ trải qua những cơn ác mộng và mộng du lặp đi lặp lại do trải nghiệm sang chấn. Do đó, các cơ sở tạm lánh chịu áp lực phải chỉ định cán bộ công tác xã hội túc trực 24/7, mà điều này không phải lúc nào cũng có thể thực hiện được.

Một thách thức khác liên quan đến việc giải quyết các trường hợp nạn nhân bị mua bán là người nước ngoài và những người không có giấy tờ tùy thân. Các nhà cung cấp dịch vụ tạm lánh không thể xác nhận địa chỉ của những nạn nhân này và liên hệ với gia đình họ. Do đó, một số người phải ở lại cơ sở tạm lánh trong một thời gian dài, ít có khả năng hồi hương. Các nhà cung cấp dịch vụ tạm lánh cũng phải đàm phán với các cán bộ xuất nhập cảnh về việc trục xuất hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự các nạn nhân là người nước ngoài đã nhập cảnh trái phép vào đất nước.

Ngay bây giờ, chúng tôi đang hỗ trợ một nạn nhân từ Kalimantan. Chúng tôi không thể hồi hương nạn nhân vì không thể xác minh danh tính của cháu. Cháu không có sổ thẻ công dân vì vẫn còn là trẻ vị thành niên. Chúng tôi không thể cung cấp hỗ trợ giáo dục cho cháu vì văn phòng giáo dục Yogyakarta chỉ cung cấp hỗ trợ giáo dục cho con em cư dân Yogyakarta. Vì vậy, chúng tôi phải liên lạc với Dịch vụ xã hội ở Kalimantan.

---Rifka Annisa (Tổ chức phi chính phủ), Hội thảo Thảo vấn tại In-đô-nê-xi-a, ngày 28 tháng 1 năm 2022.



3.5.5 Phối hợp kém hiệu quả giữa các cơ quan

Chăm sóc nạn nhân bị mua bán là một quá trình phức tạp đòi hỏi sự tham gia của nhiều Bộ, Ngành và Tổ chức khác nhau như lực lượng thực thi pháp luật, các vấn đề xã hội, cơ quan bảo vệ người làm chứng, hội phụ nữ, tổ chức phi chính phủ và các tổ chức dựa vào cộng đồng. Trao đổi thông tin và phối hợp kém hiệu quả giữa các nhà cung cấp dịch vụ có liên quan có thể ảnh hưởng xấu đến quá trình hồi phục và tái hòa nhập của nạn nhân. Các nạn nhân có thể bị trở thành nạn nhân một lần nữa khi bị phỏng vấn hoặc hỏi cùng một câu hỏi nhiều lần bởi các nhà cung cấp dịch vụ khác nhau. Ngoài ra, sự chậm trễ không cần thiết trong quy trình chuyển tuyến có thể khiến nạn nhân giảm niềm tin vào quy trình hỗ trợ, hoặc tệ hơn là cản trở quá trình tái hòa nhập cộng đồng của họ.

Cần tăng cường hợp tác liên ngành giữa lực lượng Biên phòng và Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội (MOLISA). Chúng ta cũng cần cải thiện hoạt động giải cứu và chuyển tuyến nạn nhân giữa Bộ LĐTBXH và Ngôi nhà Bình yên. Mặc dù Việt Nam có mối quan hệ phối hợp giữa các cơ quan tốt nhưng Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam không được đề cập chính thức trong các quy trình hoạt động tiêu chuẩn do Bộ LĐTBXH ban hành liên quan đến giải cứu và chuyển tuyến nạn nhân bị mua bán.

---Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, Hội thảo Tham vấn tại Việt Nam, ngày 1 tháng 4 năm 2022.

Chúng tôi cố gắng chủ động để có thể hỗ trợ kịp thời cho các nạn nhân. Ví dụ, thay vì đợi các văn bản chính thức đến, chúng tôi sẽ liên hệ với các cơ quan có liên quan ở cấp địa phương hoặc trung ương để yêu cầu phối hợp.

---Ngôi nhà Bình yên, Hội thảo Tham vấn tại Việt Nam, ngày 1 tháng 4 năm 2022.

3.6 Bên ngoài các cơ sở tạm lánh khép kín: Tạo môi trường an toàn và trao quyền cho tất cả mọi người

Các phiên giải về quyền tự do đi lại của nạn nhân bị mua bán sẽ tiếp tục thu hút nhiều quan điểm khác nhau. Tạm lánh cho nạn nhân đòi hỏi phải đạt được sự cân bằng một cách thận trọng giữa quyền của nạn nhân và lợi ích đôi khi là trái ngược của các bên liên quan khác để đưa đối tượng mua bán người ra trước công lý đồng thời quản lý xuất nhập cảnh hiệu quả. Như chia sẻ tại các hội thảo tham vấn tổ chức tại các quốc gia, các bên liên quan của ASEAN từ các cơ quan của Chính phủ đến các tổ chức phi chính phủ có cách hiểu khác nhau về quyền tự do đi lại của nạn nhân bị mua bán và ý nghĩa của quyền này trong thực tế. Cuộc khủng hoảng từ đại dịch cũng đã cho thấy nhiều hạn chế mà các nhà cung cấp dịch vụ tạm lánh gặp phải, những hạn chế này càng trở nên tồi tệ hơn khi ngân sách bị thu hẹp và các nguồn lực bị thắt chặt.

Trong ASEAN, đang có xu hướng đồng thuận về việc hướng tới cách tiếp cận dựa trên quyền, lấy nạn nhân làm trung tâm trong việc cung cấp tạm lánh cho nạn nhân bị mua bán. Các cán bộ thực tiễn dường như đang thiết lập các thông số rõ ràng và xây dựng các sáng kiến sáng tạo để thúc đẩy một môi trường an toàn và trao quyền cho cả người lưu trú và nhân viên của cơ sở tạm lánh. Mặc dù có vô số thách thức mà các nhà cung cấp dịch vụ tạm lánh và cán bộ tuyển đầu khác gặp phải, vẫn có sự quan tâm và cam kết thực sự đối với đổi mới và thử nghiệm các phương pháp tiếp cận mới trong chăm sóc nạn nhân. Dưới đây là một số thực tiễn tốt đã được chia sẻ tại các hội thảo tham vấn tại các quốc gia.

3.6.1 Xây dựng niềm tin và sự tự tin

Xây dựng lòng tin với nạn nhân bị mua bán là bước quan trọng đầu tiên và là mục tiêu chung của tất cả các bên liên quan. Điều này đặc biệt nổi bật trong các sáng kiến về phòng chống mua bán người, vì những trải nghiệm bị mua bán thường bắt nguồn từ sự lừa dối và phản bội sâu sắc.[26] Các bên liên quan tham gia tích cực vào việc chăm sóc trực tiếp cho nạn nhân nhấn mạnh rằng việc cung cấp thông tin rõ ràng và chính xác cho nạn nhân là một phần quan trọng trong quá trình xây dựng lòng tin này. Cần quan tâm đến cách đối xử và nói chuyện với nạn nhân.



Nạn nhân cần biết rằng cơ sở tạm lánh của chúng tôi là nơi bảo vệ chứ không phải là nơi giam giữ họ, để họ tin tưởng khi sống tại đây. Chúng tôi không thể đảm bảo thời gian lưu trú của họ, nhưng chúng tôi sẽ cập nhật cho họ về tiến trình của các vụ kiện pháp lý để họ yên tâm.

--- MSDHS, Hội thảo tham vấn tại Thái Lan, ngày 13 tháng 12 năm 2022

Chúng tôi sử dụng ngôn ngữ ấm áp và thân mật một cách cẩn thận khi nói chuyện với nạn nhân để xây dựng môi trường giống như gia đình cho họ. Những người mới đến sẽ được định hướng và thảo luận về nhu cầu của họ để đảm bảo cung cấp hỗ trợ phù hợp. Chúng tôi tôn trọng quyết định của họ.

--- Tổ chức Làng Quốc tế (Tổ chức phi chính phủ), Hội thảo Tham vấn tại CHDCND Lào, ngày 28 tháng 2 năm 2022..

Chúng tôi hỏi các nạn nhân liệu họ có lo lắng về việc ở lại nhà tạm lánh hay không. Nếu chúng tôi xác định rằng họ bị đe dọa về tính mạng và sự an toàn thì chúng tôi sẽ phải cho họ biết, chúng tôi sẽ trao đổi với họ về những ưu và nhược điểm khi ở tại nhà tạm lánh. Nhưng trong trường hợp họ không bị đe dọa mà vẫn muốn ở lại nhà tạm lánh thì chúng tôi vẫn có thể tiếp nhận họ..

--- Rumah Faye (Tổ chức phi chính phủ), Hội thảo Tham vấn tại In-đô-nê-xi-a ngày 28 tháng 1 năm 2022.

3.6.2 Áp dụng cách tiếp cận theo từng trường hợp

Tại các hội thảo tham vấn, các bên liên quan đã nhận ra hoàn cảnh riêng biệt của mỗi nạn nhân bị mua bán, các nhà cung cấp dịch vụ thực hiện mức độ linh hoạt cao khi xem xét sắp xếp nơi tạm lánh tốt nhất cho từng cá nhân. Tại Thái Lan, các nhà cung cấp dịch vụ tạm lánh xem xét nhiều yếu tố như nền tảng văn hóa và tôn giáo, nhu cầu tài chính của nạn nhân, đặc biệt là để hỗ trợ gia đình họ, các loại kỹ năng và kiến thức mà nạn nhân muốn học, v.v. Như vậy, các nhà cung cấp dịch vụ tạm lánh hoặc người quản lý ca có nghĩa vụ xây dựng Kế hoạch phát triển cho từng cá nhân để hiểu nhu cầu cụ thể của họ từ đó xây dựng kế hoạch hỗ trợ hiệu quả nhất. Những nạn nhân người Thái Lan không muốn ở lại cơ sở tạm lánh được phép trở về với gia đình và được các nhà cung cấp dịch vụ hỗ trợ tại nhà.

Mô hình Mái ấm Hạnh phúc của Thái Lan cho phép các nạn nhân là người trưởng thành chuyển ra ngoài và tìm việc làm sau một thời gian phục hồi để họ không cảm thấy bị mắc kẹt trong nhà tạm lánh. Các nạn nhân được tự do đóng góp ý kiến cho thực đơn trong tuần, nấu món ăn quê hương, quyết định học nghề và chọn thời điểm nghỉ ngơi. Nhà tạm lánh sẽ giống như nhà của họ. Chúng ta phải tích cực lắng nghe các nạn nhân. Nếu chúng ta nghĩ rằng quyết định hoặc mong muốn của nạn nhân có thể gây hại cho họ thì chúng ta phải giải thích điều đó cho họ biết.

---MSDHS, Hội thảo Tham vấn tại Thái Lan, ngày 13 tháng 12 năm 2022..

Một tổ chức phi chính phủ ở Cam-pu-chia đã cố gắng điều chỉnh thời gian lưu trú và chương trình hỗ trợ tại nhà tạm lánh theo nhu cầu và hoàn cảnh của từng cá nhân. Tổ chức này áp dụng mô hình chuyển tiếp, tập trung vào các mối quan hệ trị liệu và tích hợp sự phát triển của nạn nhân vào các hoạt động hàng ngày. Nạn nhân có thể chọn ở lại ngắn hạn chỉ từ một đến ba tuần hoặc chọn ở lại lâu hơn để được đào tạo nghề hoặc tìm việc làm. Hỗ trợ về việc làm hoặc đào tạo nghề cho người lưu trú dài hạn kéo dài từ ba đến sáu tháng và luôn được cung cấp bên ngoài nhà tạm lánh thông qua quan hệ đối tác của tổ chức phi chính phủ này với người sử dụng lao động và các chương trình đào tạo. Nhận thấy việc quản lý và hỗ trợ nạn nhân là một nhiệm vụ đòi hỏi kỹ năng cao, tổ chức này đã tuyển những nhân viên có trình độ chịu trách nhiệm chăm sóc trực tiếp cho nạn nhân. Họ đảm bảo những nhân viên này được giám sát tốt, cả về giám sát lâm sàng/tư vấn (cả nội bộ và bên ngoài, trên cơ sở cá nhân và nhóm) và giám sát công việc để có thể quản lý tốt môi trường trong nhà tạm lánh.

Tương tự, một tổ chức phi chính phủ tại CHDCND Lào áp dụng cách tiếp cận theo từng trường hợp khi nói đến tạm lánh và hỗ trợ cho nạn nhân bị mua bán.

Thời gian lưu trú của nạn nhân không cố định - nạn nhân có thể ở lại với chúng tôi trong thời gian rất ngắn, trung hạn hoặc dài hạn tùy thuộc vào hoàn cảnh của họ và sau khi đảm bảo an toàn cho họ trở về với gia đình. Các nhân viên công tác xã hội của chúng tôi sẽ tiếp tục theo dõi để hỗ trợ ngay cả khi nạn nhân đã trở về nhà. Chính sách quan trọng của chúng tôi là linh hoạt dựa trên tình trạng của nạn nhân và trải nghiệm khi trở thành nạn nhân của họ.

---Tổ chức làng quốc tế (Tổ chức phi chính phủ, Hội thảo Tham vấn tại CHDCND Lào, ngày 28 tháng 2 năm 2022.

Tại Ma-lai-xi-a, Bộ Phát triển Phụ nữ, Gia đình và Cộng đồng (MWFCD) đã thực hiện các bước nhằm thúc đẩy quyền tự do đi lại của nạn nhân bị mua bán thông qua cách tiếp cận hai chiều. Các cơ sở tạm lánh được khuyến khích thay mặt người lưu trú nộp đơn xin phép tự do di chuyển ngay từ khi có lệnh Bảo vệ tạm thời. Các cơ quan có liên quan đã đẩy nhanh quá trình cấp phép cho các yêu cầu như vậy do tầm quan trọng của việc tăng cường chăm sóc và bảo vệ cho nạn nhân tại Ma-lai-xi-a. Việc phê duyệt cũng phải dựa trên đánh giá rủi ro toàn diện bao gồm các khía cạnh an toàn, sức khỏe và tâm lý. Đồng thời, mỗi và tất cả các cơ sở tạm lánh đều có toàn quyền quyết định cách tốt nhất để nạn nhân có thể di chuyển tự do mà không ảnh hưởng đến sự an toàn của họ. Hầu hết các nạn nhân thích có người đi cùng khi rời khỏi cơ sở tạm lánh vì theo cách này họ cảm thấy an toàn hơn, đặc biệt đối với các nạn nhân người nước ngoài không quen thuộc với đất nước hoặc môi trường xung quanh.

3.6.3 Thúc đẩy việc sử dụng dịch vụ chăm sóc dựa vào cộng đồng

Việc sử dụng dịch vụ chăm sóc dựa vào cộng đồng bên ngoài các cơ sở hoặc nhà tạm lánh chính thức được nhiều bên liên quan thừa nhận là một mô hình tốt. Chăm sóc dựa vào cộng đồng được coi là một cách tiếp cận tốt hơn trong thúc đẩy quá trình hồi phục và tái hòa nhập lâu dài cho nạn nhân. Ngoài ra, các bên liên quan cho biết đã nỗ lực để nạn nhân đoàn tụ với gia đình, khi việc đoàn tụ an toàn và gia đình sẵn sàng tiếp nhận và hỗ trợ họ. Điều này đặc biệt đúng khi nói đến nạn nhân bị mua bán là trẻ em.

Nếu nạn nhân không muốn được bảo vệ kiểu giam giữ và ở lại các trung tâm, chúng tôi đưa ra các lựa chọn cho họ. Chúng tôi cũng nhận được đánh giá về năng lực của cha mẹ hoặc gia đình nạn nhân từ nhân viên phúc lợi xã hội địa phương để kiểm tra mức độ sẵn sàng và chuẩn bị cho nạn nhân đoàn tụ với gia đình họ. Trong trường hợp này, họ sẽ được cung cấp các dịch vụ dựa vào cộng đồng.

--- DSWD, Hội thảo Tham vấn tại Phi-lip-pin, ngày 14 tháng 12 năm 2021.





Chúng tôi phải chuyển sang dịch vụ dựa vào cộng đồng hoặc chăm sóc dựa vào gia đình. Ban đầu, nạn nhân được chăm sóc tại cơ sở tạm lánh của chúng tôi. Chúng tôi thường liên lạc với gia đình của họ và nhờ họ giúp đỡ. Chúng tôi không muốn nạn nhân bị cộng đồng địa phương bắt nạt khi họ trở về với gia đình. Chúng ta phải củng cố động lực, cuộc sống và sự sẵn sàng cho họ để họ có thể tiếp tục..

--- Bộ Các vấn đề xã hội, Hội thảo tham vấn tại In-đô-nê-xi-a, ngày 28 tháng 1 năm 2022.

Khi phù hợp, chăm sóc nội trú tại cơ sở tạm lánh nên là ngắn hạn. Khi người lưu trú muốn ở lại lâu hơn để học nghề hoặc tìm việc làm, chúng tôi sử dụng các đối tác bên ngoài và xem xét khả năng thuê phòng gần địa điểm làm việc cho nạn nhân để tránh phải ở lại cơ sở tạm lánh một cách không cần thiết.

--- Tổ chức Ratanak quốc tế, Hội thảo tham vấn tại Cam-pu-chia ngày 3 tháng 12 năm 2021.

3.6.4 Tập trung vào phục hồi và tái hòa nhập

Tạm lánh cho các nạn nhân không phải là mục đích cuối cùng mà là một phần của quá trình bảo vệ và chăm sóc liên tục cho các nạn nhân bị mua bán. Các bên liên quan nhấn mạnh tầm quan trọng của việc hỗ trợ phục hồi và chuẩn bị tái hòa nhập xã hội cho nạn nhân.

Chương trình phục hồi và tái hòa nhập dành cho người bị mua bán (RRPTP) được hỗ trợ thông qua quản lý ca tích hợp và đáp ứng giới, trong đó nhân viên công tác xã hội đã được cấp phép sẽ phân tích các vấn đề và nhu cầu của người bị mua bán và gia đình họ. Các nhân viên công tác xã hội của chúng tôi nhận ra các định kiến giới và sử dụng dịch vụ chăm sóc dựa trên hiểu biết về sang chấn để trao quyền cho những người bị mua bán. Họ xác định và đánh giá các xung đột trong gia đình và giúp nạn nhân khôi phục mối quan hệ tốt đẹp với gia đình và cộng đồng. Sau khi tái hòa nhập thành công, kỳ vọng của chúng tôi là những nạn nhân bị mua bán sẽ chuyển sang giai đoạn thứ ba, đó là giai đoạn tự cung tự cấp.

--- DSWD, Hội thảo tham vấn tại Philippines, ngày 14 tháng 12 năm 2021.

Theo Luật phòng chống mua bán người của Thái Lan, chúng tôi đã thành lập một quỹ phòng chống mua bán người nhằm mục đích bồi thường cho nạn nhân, nhưng cũng có thể được sử dụng để hỗ trợ chi phí hàng ngày, điều trị y tế, giáo dục liên tục hoặc đào tạo nghề. Ví dụ, nếu nạn nhân muốn học nghề pha chế cà phê, đầu bếp và học tại Học viện Ẩm thực, họ có thể yêu cầu hỗ trợ tài chính cho điều đó. Nhiều nạn nhân muốn học tiếng Anh để có thể làm việc hợp pháp ở nước ngoài. Quỹ này có thể cung cấp một số tiền trợ cấp ban đầu cho họ để bắt đầu một cuộc sống mới. Số tiền này dành cho cả công dân Thái Lan và không phải công dân Thái Lan mà không có điều kiện ràng buộc. Tuy nhiên, nếu họ không thể tiếp cận quỹ này, chúng tôi cũng có thể liên hệ với các tổ chức phi chính phủ và các đối tác khác để yêu cầu hỗ trợ.

--- MSDHS, Hội thảo tham vấn tại Thái Lan, ngày 13 tháng 12 năm 2022..

Một số người lưu trú tại nhà tạm lánh không thể tìm được việc làm bên ngoài, vì vậy những gì chúng tôi làm là tạo ra các vai trò trong nhà tạm lánh cho họ, chẳng hạn như lãnh đạo nhà tạm lánh, phụ bếp, điều phối viên giặt là, chạy việc vặt hoặc theo dõi đặt lịch hẹn cho người lưu trú khác. Họ được trả một mã lương để giúp họ giảm bớt lo lắng về tài chính. Hầu hết người lưu trú đều là trụ cột duy nhất trong gia đình và có nhiều người ở quê nhà dựa vào họ về thu nhập. Chúng tôi thường nghe thấy gia đình gọi cho nạn nhân không phải để hỏi "con thế nào" mà hỏi "khi nào con sẽ chuyển tiền về".

--- Bài trình bày của HOME Xinh-ga-po tại Hội thảo tham vấn tại Phi-lip-pin, ngày 14 tháng 12 năm 2021.



3.6.5 Thúc đẩy cách tiếp cận liên ngành hướng tới hỗ trợ nạn nhân

Thực hiện một cách tiếp cận liên ngành giúp đảm bảo có sự phối hợp tối ưu giữa các cơ quan khác nhau và giữa cấp trung ương và địa phương, và quan trọng hơn, nhiều nhu cầu của nạn nhân được quan tâm. Khi thiết lập được mối quan hệ đối tác mạnh mẽ, kết quả cho cả các nhà cung cấp dịch vụ và nạn nhân có xu hướng rất tích cực

Chúng tôi làm việc như một nhóm liên ngành, không chỉ giữa Làng quốc tế, Bộ Lao động và Phúc lợi Xã hội hay Bộ Giáo dục và Thể thao, mà chúng tôi còn hợp tác với Hội Phụ nữ cấp tỉnh của Lào về tư vấn và đào tạo nghề. Các tổ chức y tế và sức khỏe là một đối tác quan trọng khác của chúng tôi. Chúng tôi cũng hợp tác chặt chẽ với luật sư và cảnh sát phụ trách công tác phòng chống mua bán người trong các thủ tục tố tụng, điều tra hoặc tìm gia đình của nạn nhân.

---Tổ chức Làng quốc tế (Tổ chức phi chính phủ, Hội thảo tham vấn tại CHDCND Lào, ngày 28 tháng 2 năm 2022.

Chúng tôi thông báo cho các nạn nhân về các tổ chức phi chính phủ có khả năng giúp đỡ họ về lâu dài, cũng như các cơ quan chính phủ có thể hỗ trợ khi họ trở về nhà. Chúng tôi chia sẻ thông tin về trường hợp của nạn nhân với các cơ quan liên quan để các cơ quan này sẵn sàng hỗ trợ họ. Một số tổ chức phi chính phủ có chuyên môn về quy trình tư pháp hình sự nên họ có thể hỗ trợ quy trình tố tụng cho nạn nhân. Nạn nhân có quyền quyết định việc có muốn tham gia hay không và có cho phép các tổ chức phi chính phủ làm việc với họ hay không.

---MSDHS, Hội thảo tham vấn tại Thái Lan, ngày 13 tháng 12 năm 2022.

3.6.6 Thích ứng với các tình huống khủng hoảng và nhân đạo

Đại dịch COVID-19 đã buộc các bên liên quan thuộc Chính phủ và phi chính phủ phải thích ứng với cuộc khủng hoảng ngày càng gia tăng và đổi mới trong việc chăm sóc và bảo vệ nạn nhân. Sự hợp tác chặt chẽ giữa các cơ quan liên quan dường như là nhân tố chính cho thành công của một số sáng kiến này.

Trong thời gian xảy ra đại dịch, chúng tôi đã hợp tác chặt chẽ với Bộ Xã hội tại địa phương để chuyển tuyến những nạn nhân muốn quay trở lại cộng đồng. Điều này mang lại cho nạn nhân nhiều sự lựa chọn, ngay cả những người sống ở những khu vực khó tiếp cận hơn do tình hình COVID tại thời điểm đó. Chúng tôi cũng xây dựng kế hoạch điều trị được cá nhân hóa cao cho từng nạn nhân, đảm bảo hỗ trợ được cung cấp ở quy mô nhỏ hơn hoặc trên cơ sở phù hợp với từng người. Điều này rất quan trọng đối với sức khỏe tinh thần và cảm xúc của nạn nhân khi khả năng di chuyển của họ bị hạn chế do lệnh phong tỏa của nhà nước và việc làm thông thường hoặc các hoạt động đào tạo nghề của họ bị đình trệ.

--- Tổ chức Rattanak quốc tế, Hội thảo tham vấn tại Cam-pu-chia, ngày 3 tháng 12 năm 2021.,



Trong thời gian dịch COVID-19, Trung tâm trung chuyển Poipet đã phối hợp tốt với chính quyền địa phương và các trung tâm kiểm dịch của tỉnh để chuyển những người di cư từ Thái Lan trở về vào các trung tâm kiểm dịch. Không có hoạt động xác định nạn nhân nào được tiến hành tại trung tâm trung chuyển Poipep do COVID-19. Việc xác định nạn nhân được thực hiện sau khi những người di cư rời các trung tâm kiểm dịch sau 14 ngày và trở về cộng đồng của mình. Nạn nhân đã được xác định bởi các tổ chức phi chính phủ địa phương và MOSVY cấp tỉnh và huyện.

---Giám đốc Trung tâm trung chuyển Poipet, Bộ Xã hội, Cựu chiến binh và Phục hồi Thanh niên, Hội thảo Tham vấn tại Cam-pu-chia, ngày 3 tháng 12 năm 2021.

Trong đại dịch COVID-19, chúng tôi đã nhanh chóng thích nghi với tình hình và [đưa ra] hướng dẫn dựa trên các quy trình y tế, ưu tiên các dịch vụ trực tuyến và chỉ tư vấn trực tiếp khi khẩn cấp. Thiết kế cơ sở tạm lánh đã được thay đổi theo các tiêu chuẩn của quy trình y tế và các tài liệu hướng dẫn đặc biệt cho các dịch vụ của chúng tôi trong thời kỳ đại dịch.

--- Rifka Annisa (Tổ chức phi chính phủ), Hội thảo Tham vấn tại In-đô-nê-xi-a, ngày 28 tháng 1 năm 2022.

Bộ Các vấn đề Xã hội đã chuẩn bị cho Trung tâm Sang chấn và Bảo vệ Tanjung Pinang (RPTC), Bambu Apus RPTC và 41 trung tâm phục hồi chức năng xã hội để hồi hương 7.300 lao động nhập cư In-đô-nê-xi-a trở về từ Ma-lai-xi-a vào tháng 6-tháng 7 năm 2021. Ngoài việc phối hợp với Bộ Ngoại giao, Bộ Các vấn đề xã hội đã làm việc với các lực lượng đặc nhiệm khác, bao gồm chính quyền khu vực và Nhóm đặc nhiệm phòng chống COVID-19 để xây dựng kế hoạch hồi hương những người lao động nhập cư In-đô-nê-xi-a đó thông qua các điểm nhập cảnh Tanjung Pinang và Pontianak.

--- Bộ các vấn đề xã hội, Hội thảo tham vấn tại In-đô-nê-xi-a, ngày 28 tháng 1 năm 2022.

Vào tháng 4 năm 2020, DSWD đã ban hành một hướng dẫn và lưu ý cho tất cả những người đứng đầu trung tâm của chúng tôi về việc thực hiện các biện pháp phòng ngừa tại các cơ sở tạm lánh của DSWD và các tổ chức phi chính phủ để đảm bảo rằng tất cả các cơ sở tạm lánh đều sẵn sàng ứng phó với mọi vấn đề về sức khỏe và COVID-19.

--- DSWD, Hội thảo tham vấn tại Phi-lip-pin, ngày 14 tháng 12 năm 2021.

PHẦN 4: KHUYẾN NGHỊ

Cung cấp các dịch vụ tại cơ sở tạm lánh cho những người bị mua bán và bóc lột tình dục là một công việc phức tạp và khó khăn. Các hội thảo tham vấn tổ chức tại các quốc gia đã đề xuất một loạt các khuyến nghị trong các cuộc thảo luận về hoạt động của các cơ sở tạm lánh trong ASEAN. Trong khi một số khuyến nghị giải quyết trực tiếp vấn đề về quyền tự do đi lại của nạn nhân bị mua bán, những khuyến nghị khác đề cập đến những thách thức lớn hơn trong việc chăm sóc và bảo vệ nạn nhân đã được mô tả trong tài liệu này. ACWC muốn đề xuất các khuyến nghị sau đây liên quan đến hoạt động tạm lánh cho các nạn nhân bị mua bán. Một số khuyến nghị này được rút ra từ Báo cáo của ASEAN-ACT năm 2018.

Dành cho những cán bộ thực tiễn

1. Áp dụng cách tiếp cận Không gây tổn hại khi cung cấp nơi tạm lánh và hỗ trợ nạn nhân bị mua bán.[27] Điều này đòi hỏi các nhà cung cấp dịch vụ phải lưu ý không gợi lại những trải nghiệm đau thương trước đây của nạn nhân, áp dụng thực hành dựa trên hiểu biết về sang chấn và liên tục tôn trọng nhu cầu về an toàn cảm xúc.
2. Thúc đẩy mô hình cơ sở tạm lánh dựa trên quyền và lấy nạn nhân làm trung tâm, tập trung vào nhu cầu của nạn nhân và cung cấp dịch vụ chăm sóc một cách nhân ái và không phán xét. Cách tiếp cận như vậy hỗ trợ nạn nhân tham gia tích cực vào việc lập kế hoạch và đưa ra quyết định về sự an toàn, phục hồi và tái hòa nhập của họ. Nó đòi hỏi các nhà cung cấp dịch vụ phải khuyến khích sự tham gia của nạn nhân một cách toàn diện và trung thực, đồng thời xây dựng các kế hoạch điều trị mang tính cá nhân hóa cao.
3. Đảm bảo rằng cơ sở tạm lánh và các dịch vụ khác được cung cấp trên cơ sở sự đồng thuận với thông tin được cung cấp đầy đủ. Nạn nhân cần hiểu đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của họ trước khi vào cơ sở tạm lánh. Nhân viên của cơ sở tạm lánh nên dành thời gian để giải thích các quy tắc của cơ sở tạm lánh cho nạn nhân với sự trợ giúp của người phiên dịch nếu cần và đảm bảo rằng nạn nhân cảm thấy thoải mái với các quy tắc này. Nên thường xuyên hỏi lại sự đồng thuận trên cơ sở thông tin được cung cấp đầy đủ của nạn nhân và nạn nhân nên được phép rời khỏi cơ sở tạm lánh nếu thấy an toàn.



4. Tạo điều kiện an toàn và các cơ hội cho nạn nhân kết nối với gia đình của họ một cách có tổ chức với sự hỗ trợ từ nhân viên. Nạn nhân nên có quyền tự do gặp gỡ gia đình và bạn bè, trừ trường hợp sự an toàn và phúc lợi của họ, những người lưu trú khác hoặc nhân viên của cơ sở tạm lánh có thể bị tổn hại. Thiết lập thông tin liên lạc rõ ràng và trung thực với gia đình nạn nhân bao gồm mong muốn của gia đình về thời điểm có thể gặp hoặc nói chuyện với nạn nhân. Điều này sẽ giúp gia đình thông cảm khi nạn nhân cảm thấy chưa sẵn sàng gặp họ.

5. Đảm bảo rằng mặt tiền và nội thất của cơ sở tạm lánh không giống với nhà tù. Thúc đẩy một môi trường ấm áp và thân thiện bên trong cơ sở tạm lánh. Cơ sở tạm lánh tốt nhất nên được đặt trong cộng đồng và không quá xa những khu văn minh. Cơ sở tạm lánh không được có biển tên rõ ràng và phải giữ bí mật về vị trí để bảo vệ sự an toàn và riêng tư của nhân viên và người lưu trú tại đây.

6. Để đảm bảo hỗ trợ hiệu quả và phù hợp, điều quan trọng là cung cấp hỗ trợ được cá nhân hóa có xem xét đến nhu cầu và mối quan tâm cụ thể của mỗi người, điểm mạnh cụ thể cũng như nguồn lực và nguyện vọng cá nhân của họ. Ví dụ, đào tạo nghề nên trang bị cho nạn nhân những kỹ năng cần thiết để tìm việc làm hợp pháp và phù hợp sau khi họ rời khỏi cơ sở tạm lánh. Điều này có nghĩa là các nhà cung cấp dịch vụ nên linh hoạt và sẵn sàng đáp ứng các nhu cầu và tình huống khác nhau, thông qua việc thiết lập một hệ thống chuyển tuyến rộng rãi và duy trì mối liên kết chặt chẽ với các nhà cung cấp dịch vụ khác, các tổ chức chính quyền địa phương và khu vực tư nhân.

7. Đảm bảo rằng tất cả các cơ sở tạm lánh đều có quy tắc ứng xử dành cho nhân viên và người lưu trú, quy tắc này được tất cả nhân viên và người lưu trú hiểu rõ, có hướng dẫn cụ thể về những việc nhân viên nên làm và ai sẽ được thông báo trong trường hợp phát sinh các mối đe dọa thực sự hoặc tiềm ẩn đối với an toàn của nạn nhân và hoặc nhân viên, hoặc khi nạn nhân yêu cầu hoặc bày tỏ mong muốn rời đi.

8. Tăng cường năng lực của nhân viên tại các cơ sở tạm lánh để thông báo và trao quyền cho nạn nhân một cách hiệu quả giúp họ đưa ra quyết định về bảo vệ, hỗ trợ, phục hồi và (tái) hòa nhập của mình, đặc biệt để đảm bảo rằng nhân viên không ép buộc nạn nhân đồng ý chấp nhận dịch vụ.

9. Thiết lập cơ chế để nạn nhân được cập nhật về tiến độ và tình trạng vụ án của họ, đồng thời có phương tiện để họ có thể yêu cầu được cung cấp thông tin về tiến độ và tình trạng vụ án bất cứ lúc nào.

10. Xác định và loại bỏ các rào cản mà nạn nhân bị mua bán gặp phải trong việc tiếp cận các dịch vụ bảo vệ và hỗ trợ bên ngoài hệ thống nhà tạm lánh, làm cơ sở để phát triển các nhà tạm lánh cởi mở hơn và các mô hình bảo vệ và hỗ trợ dựa vào cộng đồng.

Dành cho các nhà lập pháp

11. Đảm bảo rằng cơ sở tạm lánh và sự bảo vệ không liên quan đến việc nạn nhân có sẵn sàng tham gia vào quá trình tư pháp hình sự hay không. Nếu luật pháp hoặc chính sách trong nước có quy định rõ ràng về điều này, hãy đảm bảo rằng nạn nhân, cơ quan thực thi pháp luật và các nhà cung cấp dịch vụ được thông báo đầy đủ về nội dung này. Điều quan trọng là không được mặc định rằng tất cả cán bộ thực tiễn đều hiểu biết đầy đủ về luật pháp và chính sách.

12. Xem xét khung pháp lý về cung cấp tạm lánh, cho phép nạn nhân-người làm chứng có liên quan đến thủ tục pháp lý sống bên ngoài cơ sở tạm lánh do nhà nước điều hành. Nếu họ không thể sống cùng gia đình thì nên sắp xếp cuộc sống thay thế với người sử dụng lao động hoặc các tổ chức cộng đồng hoặc tổ chức phi chính phủ.

13. Thúc đẩy cách tiếp cận theo từng trường hợp cụ thể khi xem xét sắp xếp tạm lánh và chăm sóc/bảo vệ tốt nhất cho mỗi cá nhân. Đây là một thực hành tốt nhất đã được thực hiện ở một số quốc gia thành viên ASEAN. Cách tiếp cận này cho phép các nhà hoạch định chính sách và nhà cung cấp dịch vụ xây dựng các biện pháp can thiệp dựa trên hoàn cảnh cụ thể và lợi ích tốt nhất của từng nạn nhân, mặc dù chính sách và pháp luật hiện hành vẫn còn hạn chế.

14. Đảm bảo rằng những can thiệp vào quyền tự do đi lại hoặc quyền tự do vì lý do an toàn của nạn nhân chỉ được thực hiện dựa trên cơ sở đánh giá rủi ro cá nhân do cảnh sát phối hợp chặt chẽ với từng nạn nhân thực hiện. Mọi hạn chế cần được đặt ra ở mức cần thiết tối thiểu để giảm thiểu các mối đe dọa có cơ sở đối với sự an toàn của nạn nhân.

15. Đối với những nạn nhân phải ở trong các cơ sở tạm lánh khép kín sau khi đánh giá rủi ro cần đảm bảo rằng việc đánh giá rủi ro phải được tiến hành liên tục và cập nhật thường xuyên phù hợp với tình hình của nạn nhân, trên cơ sở đó xem xét xem họ có cần tiếp tục ở trong cơ sở tạm lánh hay không.

16. Tiếp tục xây dựng và củng cố các lựa chọn để nạn nhân tham gia vào quá trình tư pháp hình sự mà không cần ở lại cơ sở tạm lánh, bao gồm lấy lời khai trước, lời khai qua ghi hình hoặc nạn nhân đã hồi hương trở lại làm chứng trong thủ tục tố tụng tại tòa án. Tương tự như vậy, cần nỗ lực hết sức để giảm thời gian tố tụng trong các vụ án mua người, đặc biệt là trong các trường hợp mà việc di chuyển của nạn nhân bị hạn chế, bao gồm việc sử dụng các tòa án đặc biệt, thẩm phán và công tố viên được đào tạo chuyên sâu và bằng cách giúp cho các thẩm phán và công tố viên nhạy cảm với những tác động bất lợi của việc xét xử chậm trễ đối với những người bị mua bán

17. Xem việc cung cấp tạm lánh không phải là một phương tiện để thúc đẩy các mục tiêu tư pháp hình sự mà là một phần của quá trình hỗ trợ phục hồi, phục hồi và tái hòa nhập liên tục cho các nạn nhân bị mua bán. Do đó, điều quan trọng là phải xây dựng hoặc nâng cao các tiêu chuẩn tối thiểu cho các cơ sở tạm lánh của Nhà nước và ngoài Nhà nước theo tiêu chuẩn quốc tế về phục hồi và (tái) hòa nhập, làm cơ sở để xây dựng các tiêu chí dựa trên quyền để giám sát các cơ sở tạm lánh bao gồm các tiêu chí liên quan đến quyền tự do đi lại và quyền tự do của nạn nhân.

18. Áp dụng một số nguyên tắc tương tự đã được sử dụng để xử lý các tác động của đại dịch COVID-19 đối với các cuộc khủng hoảng hoặc tình huống nhân đạo trong tương lai có thể xảy ra. Những nguyên tắc này bao gồm: Tập trung vào cách tiếp cận lấy nạn nhân làm trung tâm trong suốt quá trình; Tăng cường hợp tác giữa các cơ quan/ngành và liên ngành để tiếp tục cung cấp các dịch vụ và hỗ trợ quan trọng; Hòa hòa các thủ tục nội bộ giữa các cơ quan chính phủ và nhà cung cấp dịch vụ để giảm thiểu sự nhầm lẫn và gián đoạn quá trình hỗ trợ nạn nhân; Tận dụng các cơ sở hoặc mạng lưới dịch vụ hiện có để hỗ trợ các nhóm dễ bị tổn thương cần hỗ trợ khẩn cấp.



TÀI LIỆU THAM KHẢO

ASEAN (2016). Hướng dẫn về nhạy cảm giới khi tiếp xúc, làm việc với nạn nhân bị mua bán là phụ nữ, Jakarta: Ban thư ký ASEAN.

ASEAN (2023). Hướng dẫn ASEAN về không gây tổn hại dành cho cán bộ tuyển đầu: Bảo vệ quyền của nạn nhân bị mua bán. Jakarta: Ban thư ký ASEAN.

Cordisco Tsai, L., Lim, V., Nhanh, C., & Namy, S. (2022). "Họ không chú ý hoặc không muốn lắng nghe khi chúng tôi nói": Trải nghiệm của phụ nữ trong một cơ sở tạm lánh dành riêng cho nạn nhân bị mua bán tại Cam-pu-chia. *Affilia*, 37(1), 151–168.

Gallagher, A và McAdam, M (ND). ' Thông tin lưu ý về quyền tự do đi lại cho các nạn nhân bị mua bán'. Chương trình ASEAN-Ô-xtrây-li-a về phòng chống mua bán người

Gallagher, A và Pearson, E (2010) 'Cái giá đắt của tự do: Phân tích về chính sách và pháp luật liên quan đến việc các cơ sở tạm lánh theo mô hình giam giữ dành cho nạn nhân bị mua bán', Báo cáo quý về quyền con người 32 (2010) 73-114.

McAdam, M (2018). Quyền tự do đi lại của những người được xác định là nạn nhân bị mua bán: Phân tích về luật pháp, chính sách và thực tiễn trong Khu vực ASEAN. Chương trình ASEAN-Ô-xtrây-li-a về phòng chống mua bán người

McAdam, M (2022) Thực hiện Nguyên tắc Không xử phạt và truy cứu trách nhiệm hình sự đối với nạn nhân bị mua bán tại các Quốc gia Thành viên ASEAN, Chương trình ASEAN-Ô-xtrây-li-a về phòng chống mua bán người

Nordin, R. (2019). Bảo vệ quyền của các nạn nhân bị mua bán: Ma-lai-xi-a đã làm đủ chưa? Tạp chí Quyền con người Đông Nam Á, 300–316..

Surtees R (2013). Sau khi bị mua người: Trải nghiệm và thách thức trong quá trình (tái) hòa nhập của những người bị mua bán ở Tiểu vùng sông Mê Kông mở rộng. Băng Cốc, Thái Lan: Viện UNIAP/ NEXUS..



ỦY BAN ASEAN VỀ THÚC ĐẨY VÀ BẢO VỆ QUYỀN CỦA PHỤ NỮ VÀ TRẺ EM
